

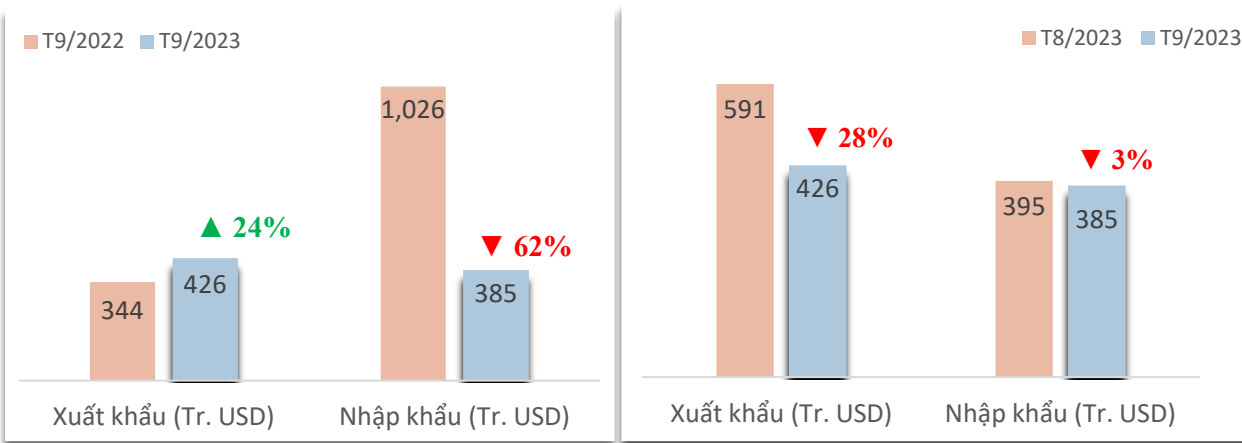
# BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường **Đông Nam Á (ASEAN)**

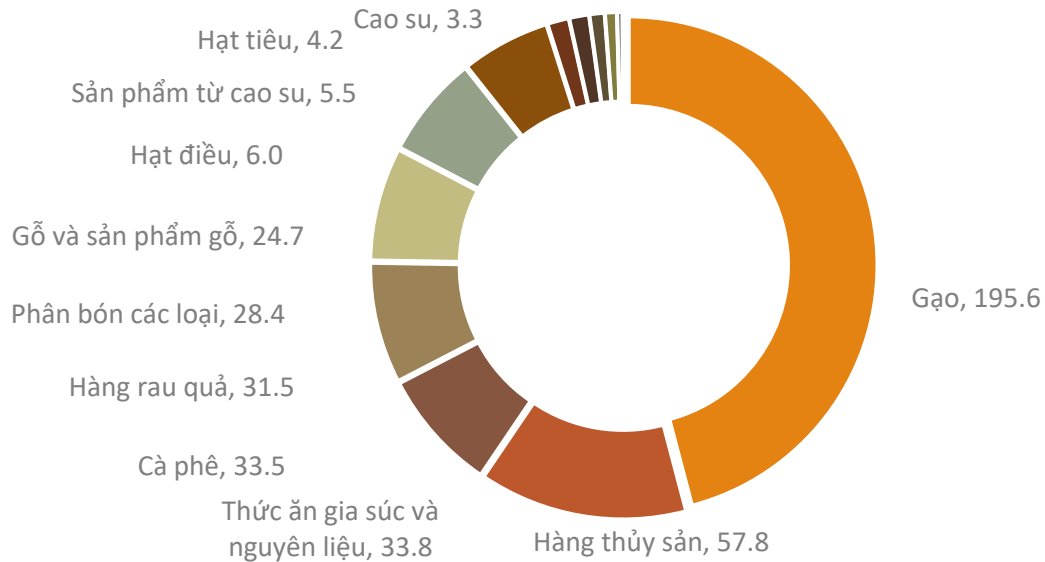


# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 09/2023

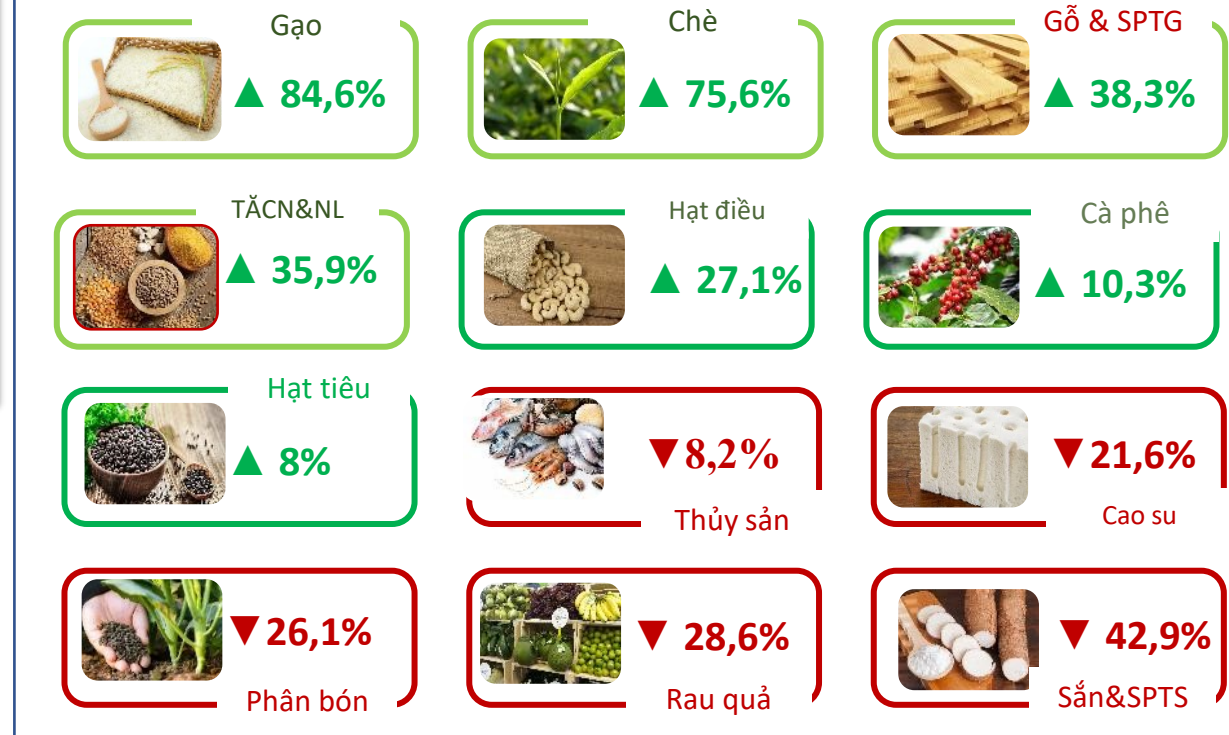
## Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T9/2023



## Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T9/2023



## Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T9/2023 so với T9/2022



## Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T9/2023 so với T9/2022





## IMF đưa ra khuyến nghị để ASEAN vượt qua thách thức kinh tế

Tổng Giám đốc IMF Kristalina Georgieva đánh giá cao tốc độ tăng trưởng của ASEAN trong năm 2023 là 4,6%. Tuy nhiên, bà cũng cảnh báo ASEAN cần tiếp tục phát triển năng động để vượt qua những thách thức kinh tế toàn cầu hiện nay, bao gồm áp lực lạm phát và thắt chặt thanh khoản.

Bà Georgieva đưa ra ba khuyến nghị chính để các nước thành viên ASEAN duy trì tăng trưởng mạnh mẽ, bao gồm: (1) duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và tài chính để đảm bảo niềm tin cho người tiêu dùng và nhà đầu tư, (2) đầu tư nhiều hơn vào giáo dục và đào tạo kỹ năng, và (3) đầu tư vào kết nối kỹ thuật số và nền kinh tế xanh.



## IMF đưa ra khuyến nghị để ASEAN vượt qua thách thức kinh tế



## Trung Quốc "mạnh tay" đầu tư xanh vào ASEAN

## Trung Quốc "mạnh tay" đầu tư xanh vào ASEAN

Trung Quốc đang tăng cường đầu tư vào lĩnh vực công nghệ xanh tại ASEAN, với mục tiêu trở thành nhà đầu tư lớn nhất trong khu vực. Trung Quốc là nước đóng góp nhiều nhất cho các dự án xanh của ASEAN.

Theo Thứ trưởng Ngoại giao Indonesia Pahala Mansury, ASEAN đang kêu gọi 93 dự án đầu tư trị giá 38,2 tỷ USD cho các nước đối tác của khối. Trong đó, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp và Australia đang dự kiến sẽ đóng góp nhiều nhất cho những dự án này.

Các lĩnh vực đầu tư chính của Trung Quốc bao gồm cơ sở hạ tầng xanh, nền kinh tế kỹ thuật số, tài chính bền vững và du lịch. Dòng đầu tư của Trung Quốc được các nước ASEAN hoan nghênh, nhưng cũng gây ra một số lo ngại về sự phụ thuộc kinh tế của khu vực vào Trung Quốc.

[aseanvietnam.vn](http://aseanvietnam.vn)



# LÚA GẠO

## Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T9/2023

**KIM NGẠCH**  
**198,5** triệu USD

↘ Giảm **42,4%** so với T8/2023

↗ Tăng **91,2%** so với T9/2022

↗ Cao hơn **60,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **2,0 tỷ USD**, đạt **121,7%** kim ngạch 2022

**KHỐI LƯỢNG**  
**327,2** nghìn tấn

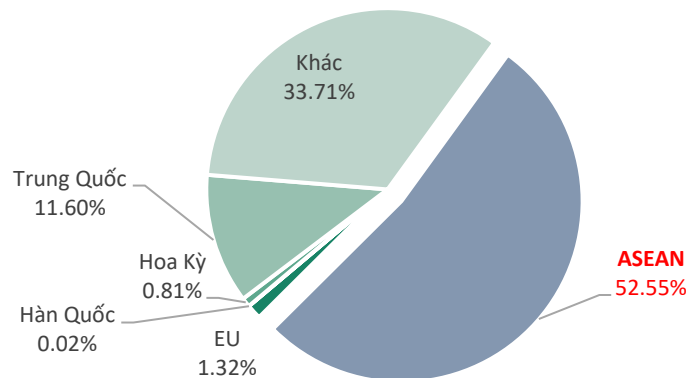
↘ Giảm **45,3%** so với T8/2023

↗ Tăng **46,9%** so với T9/2022

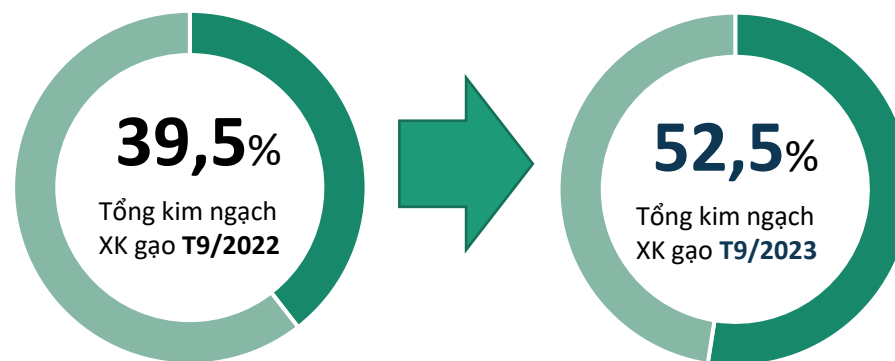
↗ Cao hơn **35,0 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **3,8 triệu tấn**, đạt **109,7%** lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T9/2023



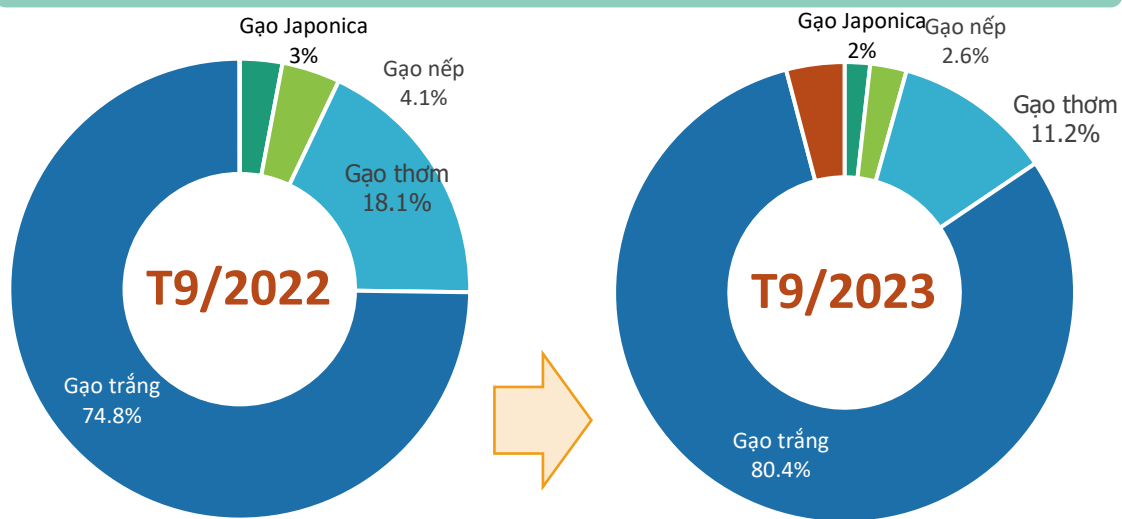
## Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T9/2023





# LÚA GẠO

## Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T9/2023



### Gạo trắng

Kim ngạch: **159,6** triệu USD  
Giảm **44%** so với T8/2023  
Tăng **96%** so với T9/2022



### Gạo thơm

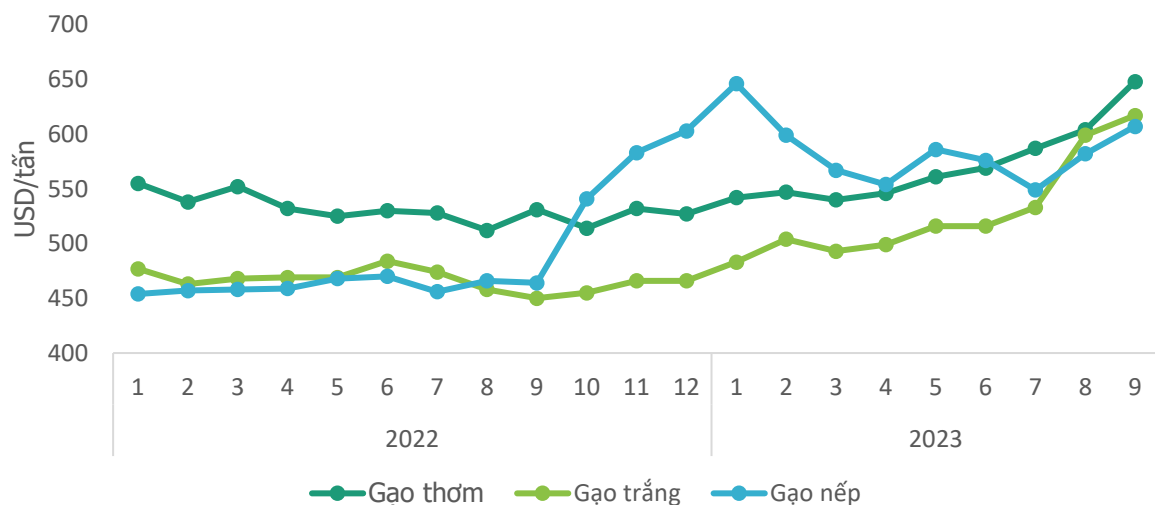
Kim ngạch: **22,2** triệu USD  
Giảm **28%** so với T8/2023  
Tăng **13%** so với T9/2022



### Gạo nếp

Kim ngạch: **5,1** triệu USD  
Giảm **77%** so với T8/2023  
Tăng **14%** so với T9/2022

## Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T9/2023



### Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **607** USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **tăng 31%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **648** USD/tấn; **tăng 7%** so với tháng trước; và **tăng 22%** so với cùng kỳ năm 2022.

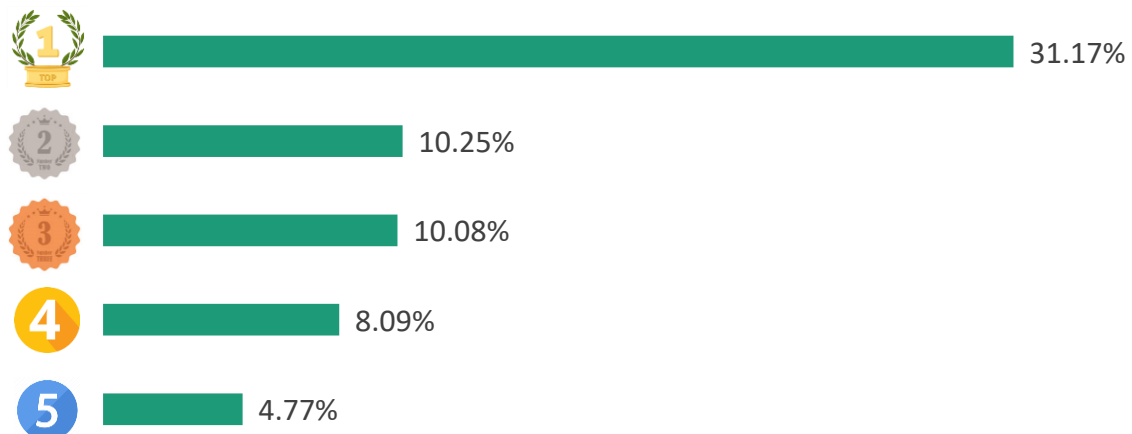
### Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **617** USD/tấn; **tăng 3%** so với tháng trước; và **tăng 37%** so với cùng kỳ năm 2022.

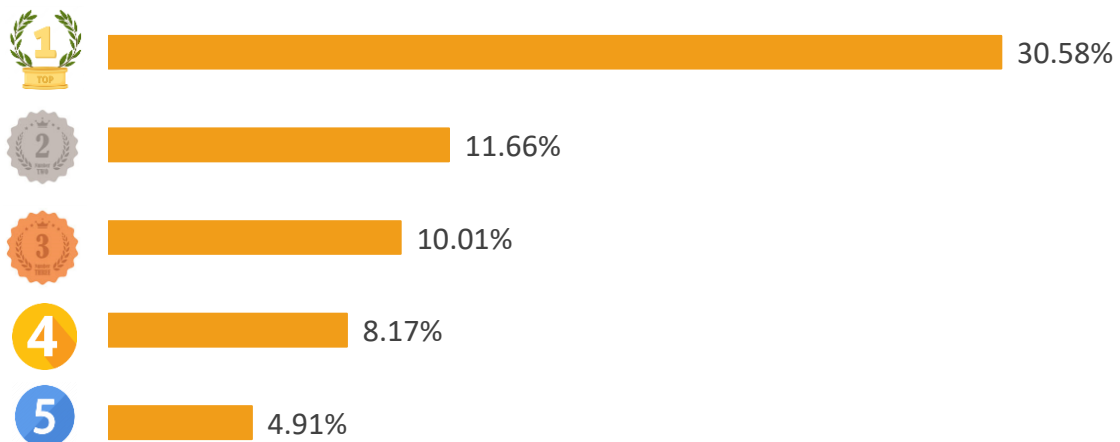


# LÚA GẠO

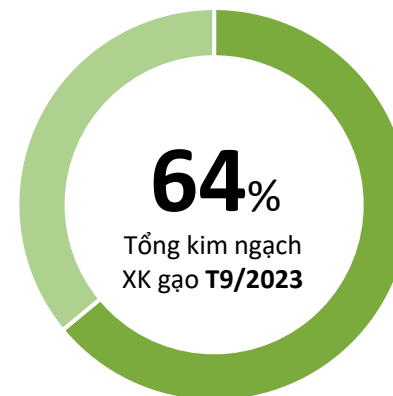
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



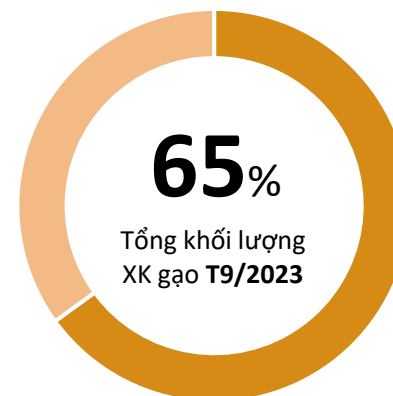
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T9/2023





# LÚA GẠO

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

01

Xuất khẩu gạo Việt Nam sang ASEAN trong tháng 9/2023 giảm mạnh so với tháng trước là do Philippines đã giảm mạnh nhập khẩu sau khi quốc gia này áp giá trần gạo trong nước. Philippines đang là nước tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam trong ASEAN. Trước đó, vào ngày 31/8, nước này thiết lập mức trần giá gạo ở mức 41 peso/kg (khoảng 0,72 USD/kg) đối với gạo xát thường và 45 peso (khoảng 0,79 USD/kg) với gạo xát kỹ, tương đương 720-800 USD/tấn.

Việc áp giá trần thấp hơn nhiều so với giá gạo thế giới đồng nghĩa các quốc gia khó có thể xuất bán vào thị trường này do chênh lệch giá. Tuy nhiên, tại Hội nghị lúa gạo quốc tế lần thứ 6 được tổ chức tại Philippines, Bộ Nông nghiệp Philippines khẳng định việc giới hạn giá thực sự chỉ là một biện pháp ngắn hạn và có những biện pháp khác có thể thực hiện.

Ngày 20/10, Bộ Nông nghiệp Philippines đã tuyên bố sẽ không áp dụng lại trần giá gạo vào tháng 11. Quyết định này được đưa ra sau khi một nhóm nông dân yêu cầu Tổng thống Marcos thực hiện lại mức trần giá để ngăn chặn cuộc khủng hoảng giá gạo vào cuối năm nay.

*Nguồn: Congthuong.vn; tienphong.vn*

02

Theo Cục Thống kê Indonesia, tình trạng hạn hán kéo dài do El Nino gây ra đã khiến việc trồng trọt và thu hoạch thất bại ở nhiều khu vực, dẫn đến sản lượng gạo của nước này dự kiến sẽ giảm 2% xuống còn 30,90 triệu tấn trong năm 2023. Diện tích thu hoạch lúa năm 2023 của Indonesia ước tính đạt 10,2 triệu ha, giảm so với 10,45 triệu ha một năm trước. Dự báo này dựa trên dữ liệu sản lượng vào tháng 8 và ước tính thu hoạch từ tháng 9 đến tháng 12.

*Nguồn: Congthuong.vn*

03

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự báo trong 3 tháng cuối năm, Việt Nam sẽ thu hoạch 10 triệu tấn lúa, tương đương 5 triệu tấn gạo. Lượng gạo này đủ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và còn dư 1,5 triệu tấn để xuất khẩu. Cơ hội xuất khẩu gạo của Việt Nam vẫn còn rất lớn khi các nước đang tăng cường nhập khẩu. Đặc biệt, hiện nay Malaysia vẫn cần nhập khẩu tới 30% để đảm bảo yêu cầu tiêu dùng và dự trữ trong nước.

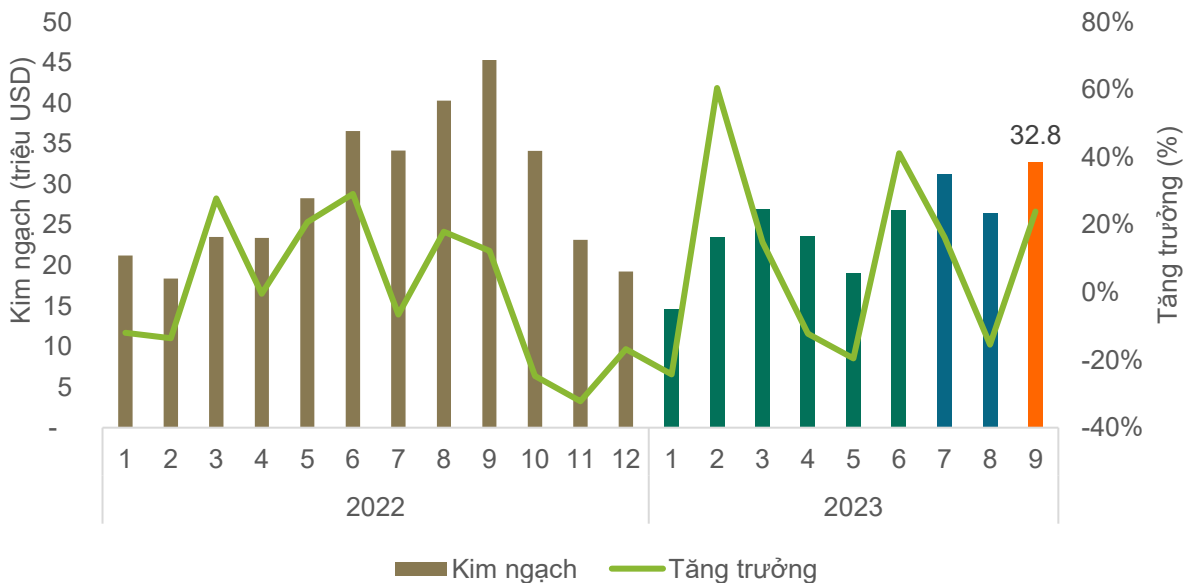
*Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn*



TIN LIÊN QUAN

# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T9/2023

KIM NGẠCH

**32,8**  
triệu USD

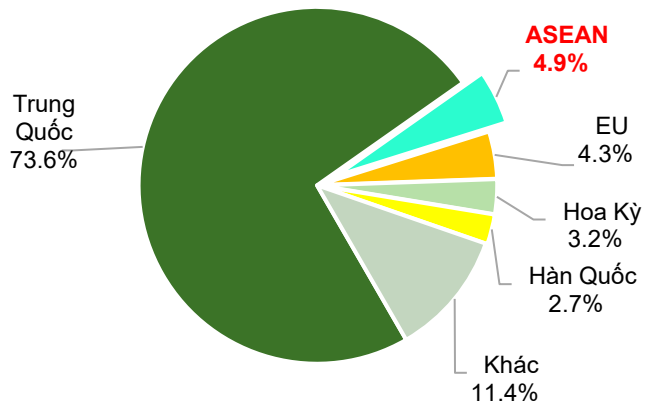
Tăng **24,0%** so với T8/2023

Giảm **27,7%** so với T9/2022

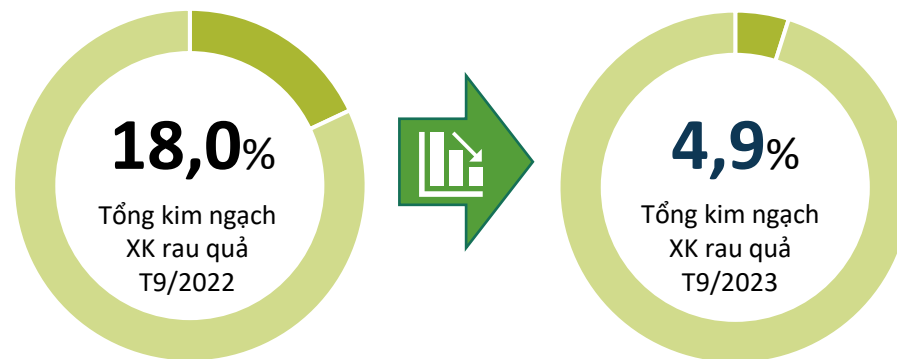
Cao hơn **3,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **224,9 triệu USD**, đạt **64,7%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T9/2023

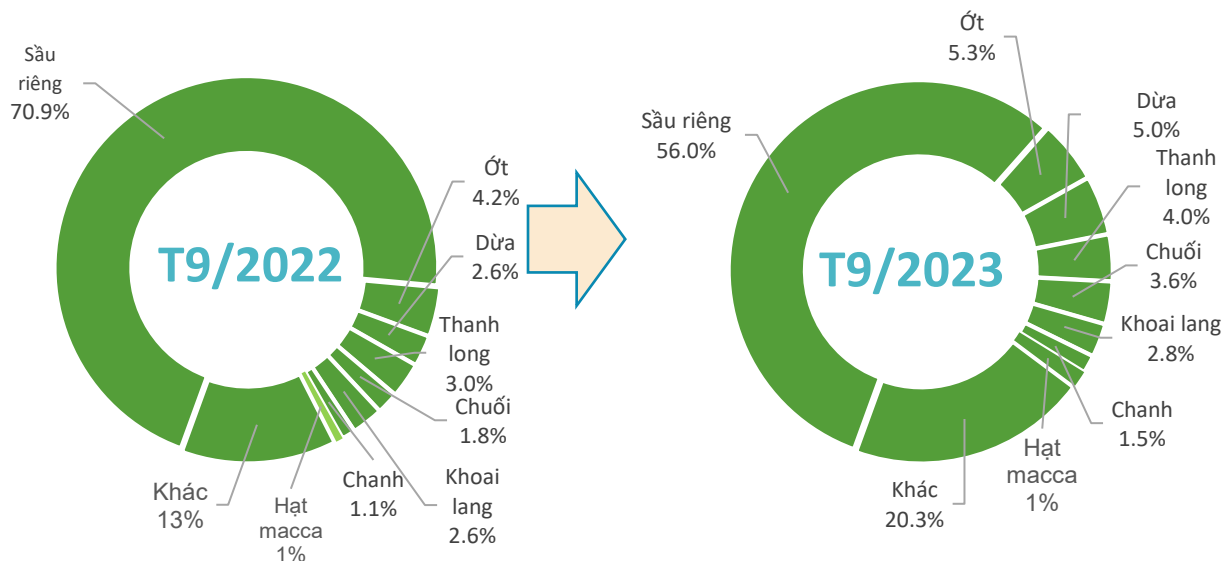






# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T9/2023



### Sầu riêng

Kim ngạch: **18,3** triệu USD

Tăng **74,1%** so với T8/2023

Giảm **42,9%** so với T9/2022



### Ớt

Kim ngạch: **1,7** triệu USD

Giảm **23,9%** so với T8/2023

Giảm **7,2%** so với T9/2022



### Dừa

Kim ngạch: **1,6** triệu USD

Tăng **100,8%** so với T8/2023

Tăng **39,0%** so với T9/2022



### Thanh long

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Giảm **28,1%** so với T8/2023

Giảm **3,6%** so với T9/2022



### Chuối

Kim ngạch: **1,2** triệu USD

Giảm **22,1%** so với T8/2023

Tăng **41,1%** so với T9/2022



### Khoai lang

Kim ngạch: **0,9** triệu USD

Giảm **31,3%** so với T8/2023

Giảm **22,5%** so với T9/2022



### Chanh

Kim ngạch: **0,49** triệu USD

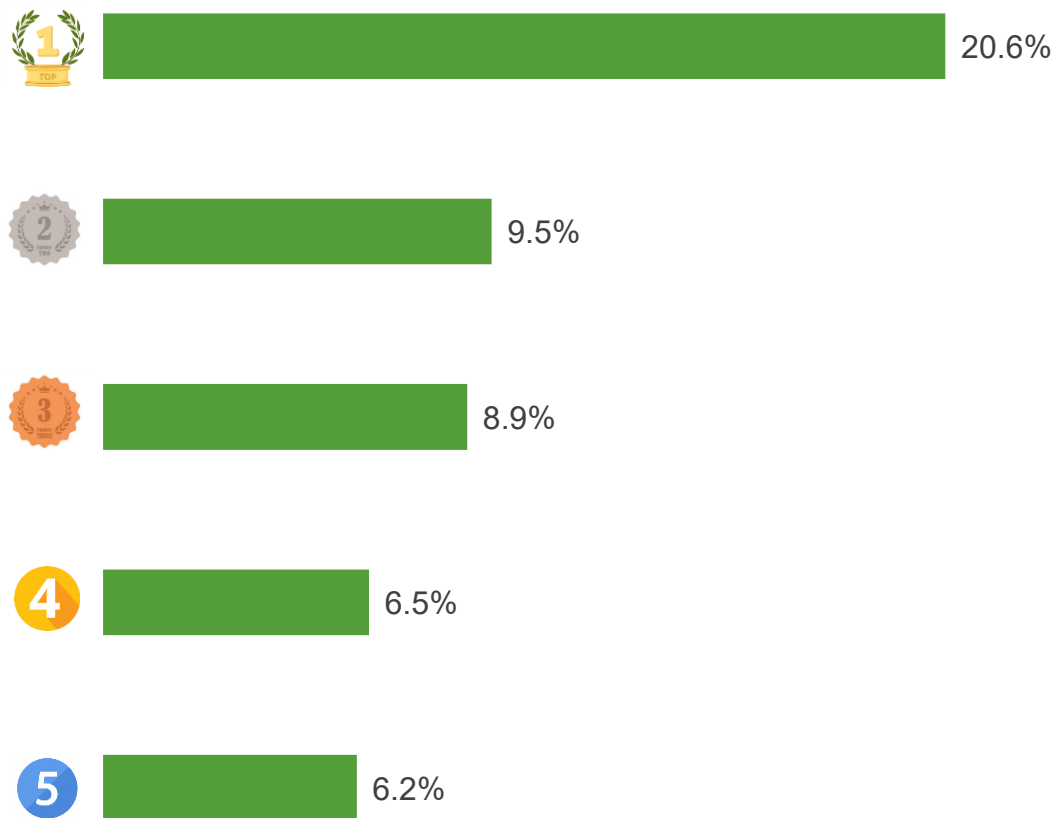
Giảm **50,2%** so với T8/2023

Giảm **4,5%** so với T9/2022

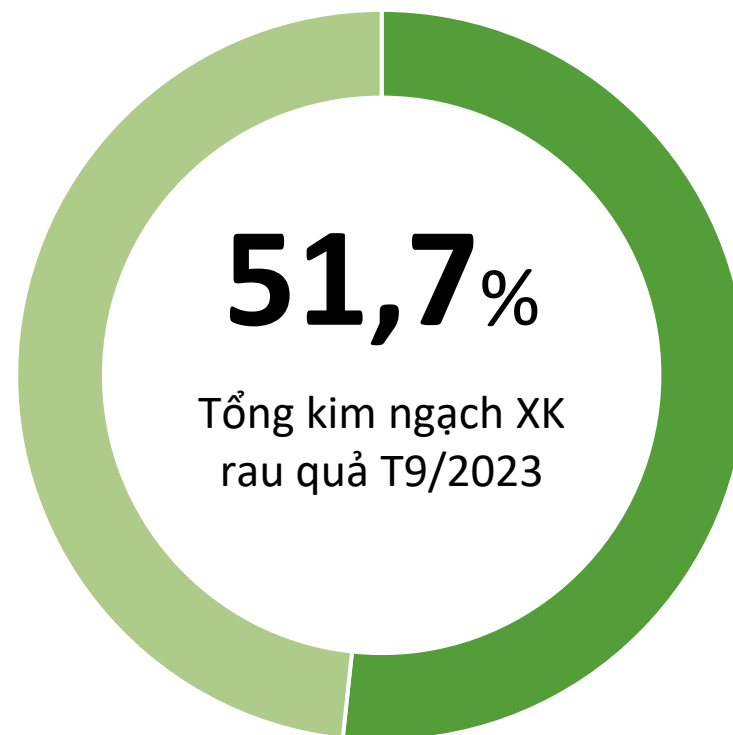


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2023





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T9/2023

KIM NGẠCH



# 20,4

triệu USD

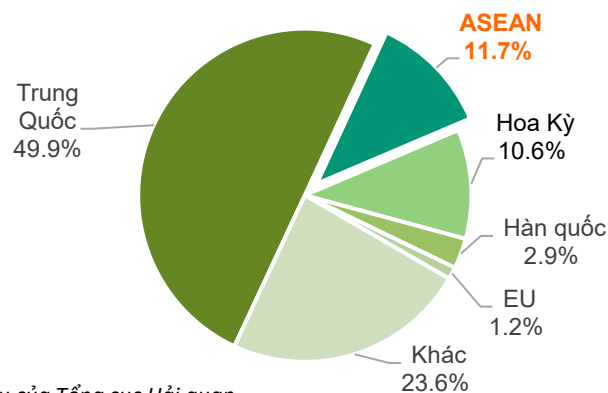
Tăng **16,4%** so với T8/2023

Tăng **41,1%** so với T9/2022

Thấp hơn **1,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **174,3 triệu USD**, đạt **65,2%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T9/2023



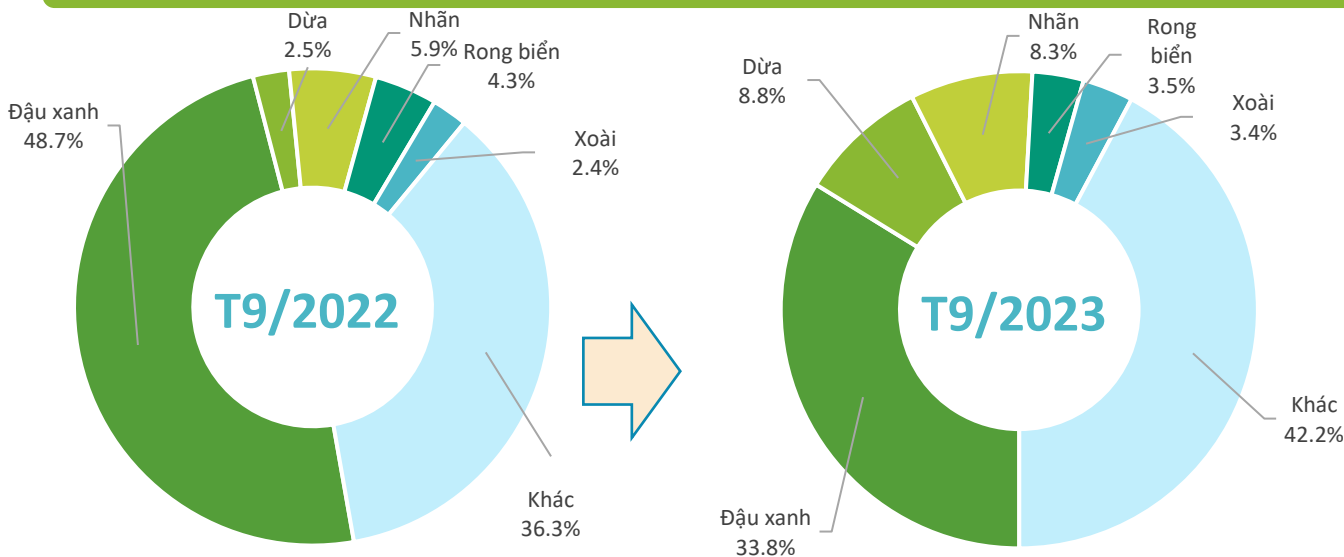
## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường ASEAN, T9/2023





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T9/2023



### Nhãn

Kim ngạch: **1,7** triệu USD  
Giảm **25,8%** so với T8/2023  
Tăng **99,9%** so với T9/2022



### Rong biển

Kim ngạch: **0,71** triệu USD  
Tăng **33,2%** so với T8/2023  
Tăng **15,2%** so với T9/2022



### Xoài

Kim ngạch: **0,70** triệu USD  
Tăng **113,0%** so với T8/2023  
Tăng **100,2%** so với T9/2022



### Đậu xanh

Kim ngạch: **6,9** triệu USD  
Tăng **30,9%** so với T8/2023  
Giảm **2,2%** so với T9/2022



### Dừa

Kim ngạch: **1,8** triệu USD  
Tăng **394,6%** so với T8/2023  
Tăng **404,8%** so với T9/2022



01

Bộ Nông nghiệp Malaysia đang đề nghị được xuất khẩu sầu riêng tươi vào thị trường Trung Quốc và hy vọng sẽ được Trung Quốc chấp thuận vào năm tới nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Malaysia - Trung Quốc. Hiện tại Malaysia chỉ được phép xuất khẩu sầu riêng đông lạnh nguyên quả, củi và bột nhão sang Trung Quốc. Bộ Nông nghiệp Malaysia khuyến nghị nông dân trồng sầu riêng trong nước nên chuẩn bị kỹ lưỡng về nhiều mặt để đảm bảo họ có cơ hội xuất khẩu sầu riêng tươi sang Trung Quốc, từ đó nâng cao giá trị xuất khẩu và thị trường.

*Nguồn: Malaymail.com*

02

Philippines bắt đầu xuất khẩu bơ sang Hàn Quốc từ ngày 30/9/2023. Bơ xuất khẩu có nguồn gốc từ các vườn cây được DA-BPI công nhận và nhà đóng gói của Dole Philippines ở Davao, Bukidnon và Nam Cotabato.

*Nguồn: Freshplaza.com*

03

Trong nỗ lực khuyến khích sản xuất tỏi trong nước, Bộ Nông nghiệp Indonesia có kế hoạch giảm khoảng 40% lượng tỏi nhập khẩu vào 2024. Mức nhập khẩu tối đa là 650.000 tấn do nhu cầu toàn quốc được dự báo ở mức 600.000 - 620.000 tấn. Bộ Nông nghiệp đã cấp giấy phép RIPH để nhập khẩu 1,1 triệu tấn tỏi trong năm nay, đồng thời hy vọng rằng Bộ Thương mại cũng sẽ hạn chế nhập khẩu tỏi thông qua số lượng thư phê duyệt nhập khẩu.

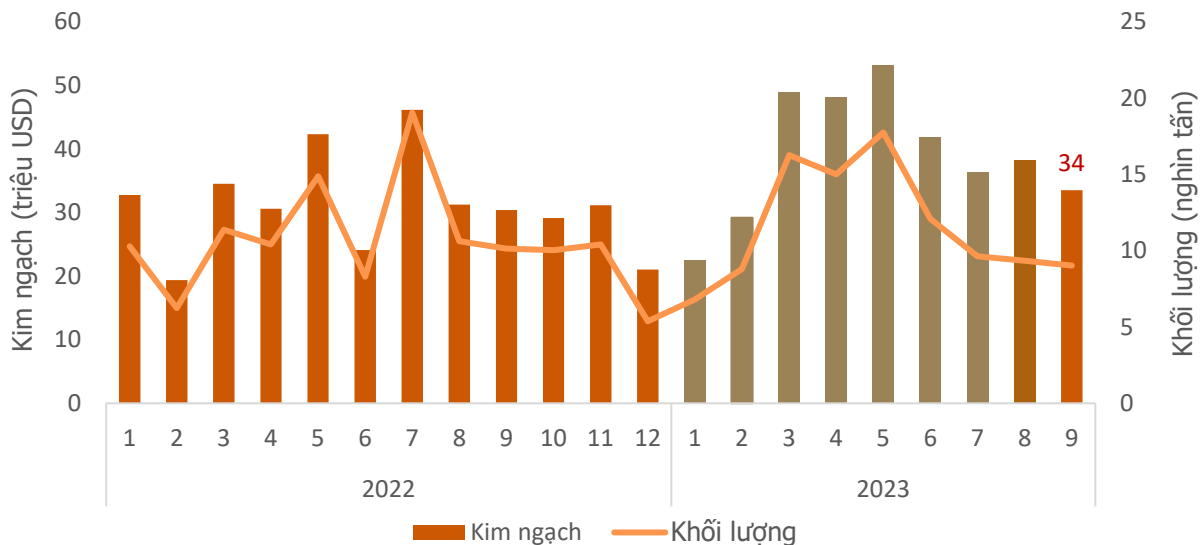
*Nguồn: Thejakartapost.com*



Tin liên quan

# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T9/2023

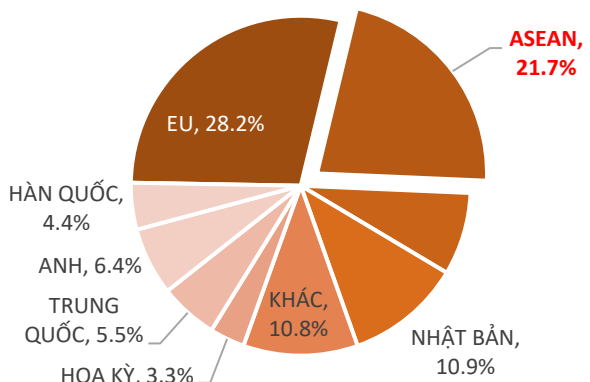
**KIM NGẠCH**  
**33,5** triệu USD

- ▼ Giảm **12,4%** so với T8/2023
- ↑ Tăng **10,3%** so với T9/2022
- ↑ Cao hơn **2,5** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2022
- ◆ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **351,7** tr.USD, đạt **94,4%** kim ngạch 2022

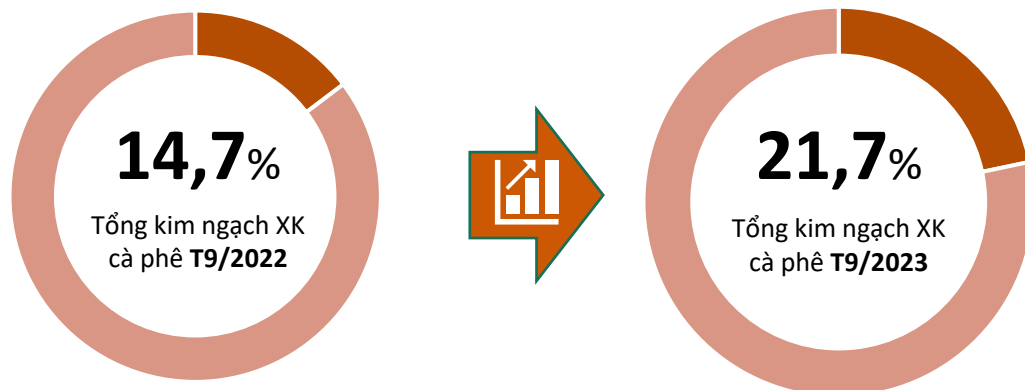
**KHỐI LƯỢNG**  
**9** nghìn tấn

- ▼ Giảm **3,3%** so với T8/2023
- ▼ Giảm **11,1%** so với T9/2022
- ▼ Thấp hơn **1,6** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2022
- ◆ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **104,7** nghìn tấn, đạt **82,4%** lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T9/2023



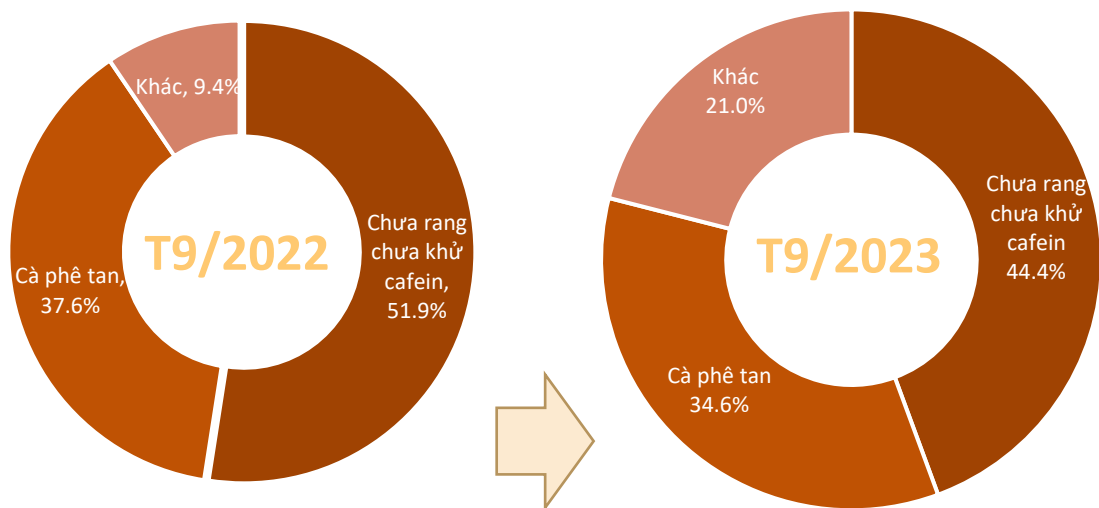
## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



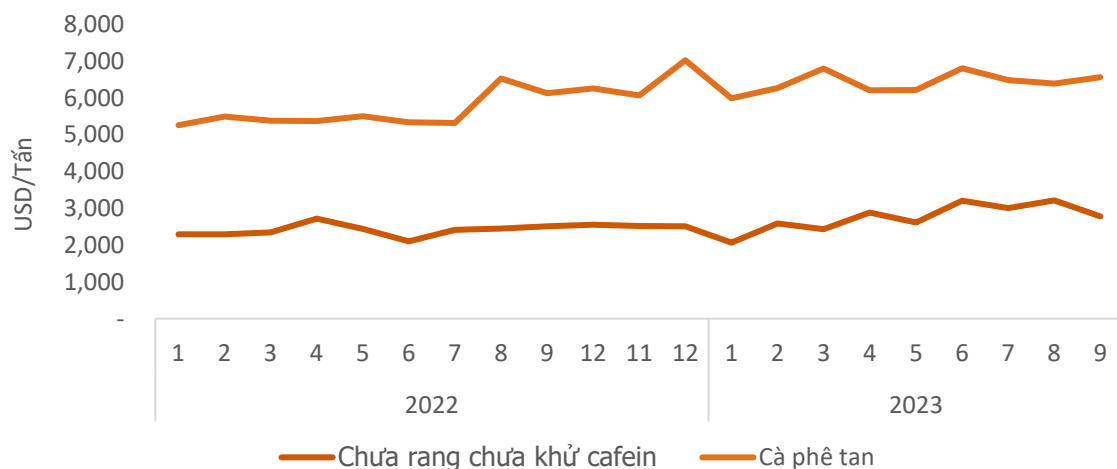
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T9/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN T9/2023



### Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **13,6** Triệu USD  
 Tăng **9,1%** so với T8/2023  
 Giảm **14,1%** so với T9/2022



### Cà phê tan

Kim ngạch: **10,6** Triệu USD  
 Giảm **23,8%** so với T8/2023  
 Giảm **7,6%** so với T9/2022



### Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **0,7** Triệu USD  
 Giảm **29,8%** so với T8/2023  
 Tăng **117%** so với T9/2022

### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **6.556** USD/tấn, **tăng 2,7%** so với tháng trước, và **tăng 7,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

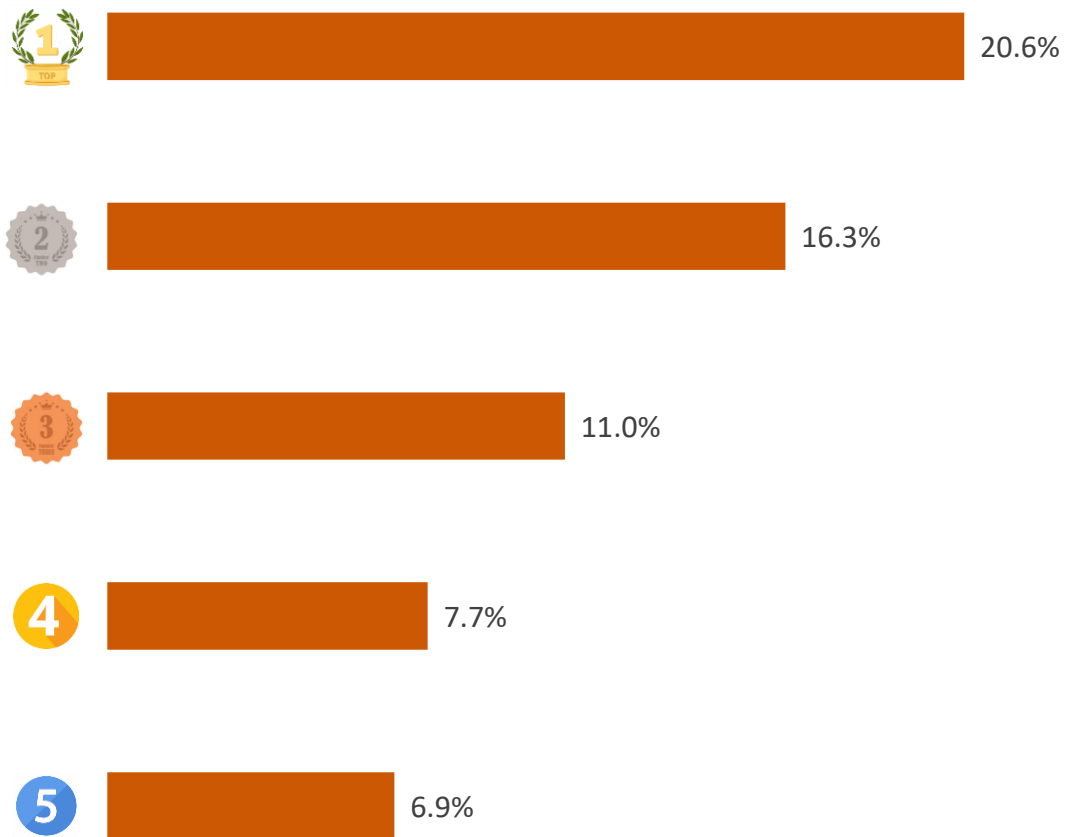
### Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **2.776** USD/tấn; **giảm 13,6%** so với tháng trước, nhưng **tăng 10,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

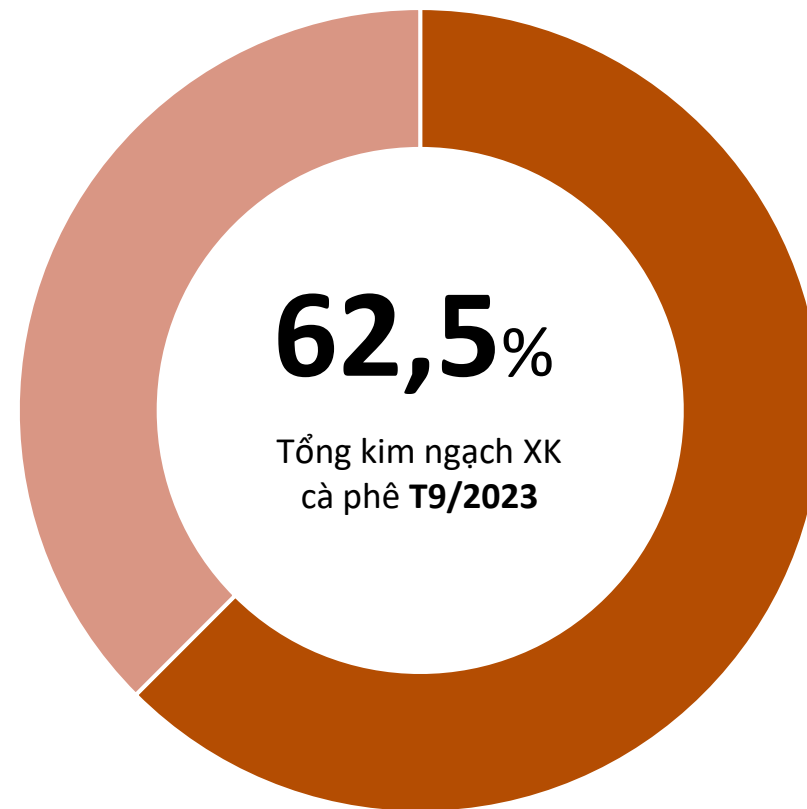


# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T9/2023







Công ty bảo hiểm khí hậu Blue Marble và Nestlé đã hợp tác triển khai chương trình bảo hiểm thời tiết thử nghiệm ở Indonesia. Chương trình này nhằm mục đích cung cấp bảo vệ tài chính cho hơn 800 nông dân trồng cà phê nhỏ ở Indonesia trước những biến động khó lường của lượng mưa và hạn hán.

Bảo hiểm thời tiết sử dụng dữ liệu khí hậu từ vệ tinh để xác định thời điểm sản lượng cà phê bị ảnh hưởng bởi thời tiết. Các khoản thanh toán theo chương trình bảo hiểm sẽ được tự động cấp cho những nông dân trồng cà phê đã đăng ký và bị ảnh hưởng, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của thời tiết.

Chương trình này là một phần của Kế hoạch Nescafé 2030, nhằm hỗ trợ tính bền vững lâu dài của cà phê và giúp cải thiện đời sống của người nông dân. Nếu chương trình thành công, Nestlé sẽ mở rộng chương trình sang các địa điểm cung cấp cà phê khác của Nescafé.

*Nguồn: reinsurancene.ws (10/2023)*

Theo Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công thương dự báo, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sẽ tăng trở lại trong Quý IV/2023 do yếu tố chu kỳ và nguồn cung nội địa dồi dào. Vụ thu hoạch cà phê niên vụ 2023/2024 sẽ diễn ra trong Quý IV/2023 và Quý I/2024. ASEAN tiếp tục duy trì là thị trường nhập khẩu cà phê lớn thứ 2 của Việt Nam.

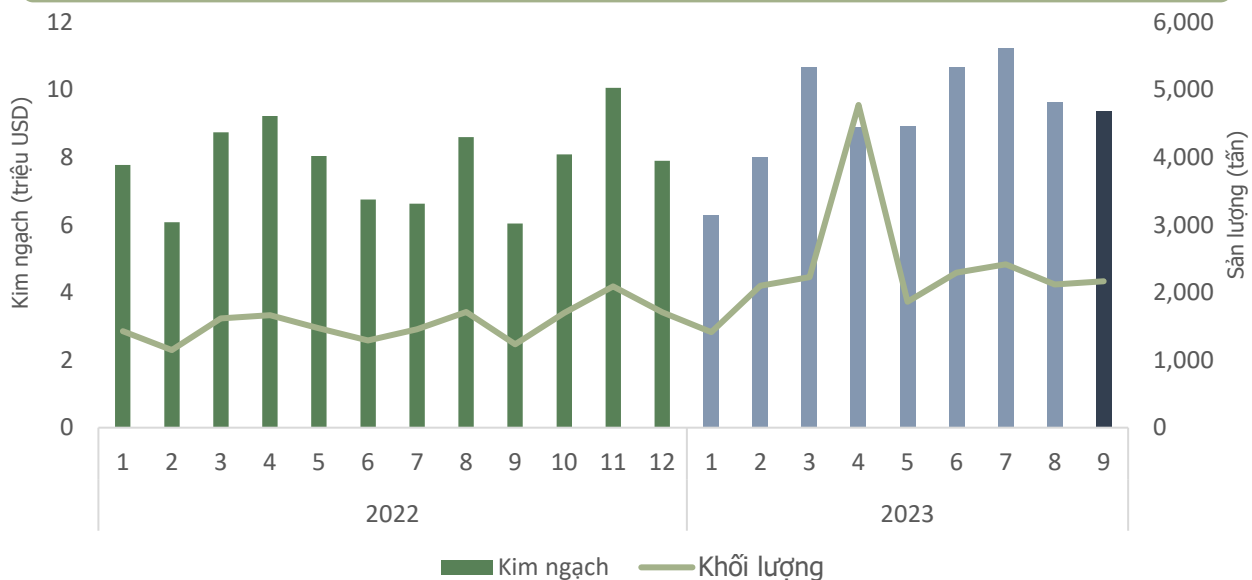
*Nguồn: tapchicongthuong.vn*





# ĐIỀU

## Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN, T9/2023

**KIM NGẠCH**  
**9,4** triệu USD

↘ Giảm **2,8%** so với T8/2023

↗ Tăng **55%** so với T9/2022

↗ Cao hơn **1,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **83 tr.USD**, đạt **89%** kim ngạch 2022

**KHỐI LƯỢNG**  
**2,2** nghìn tấn

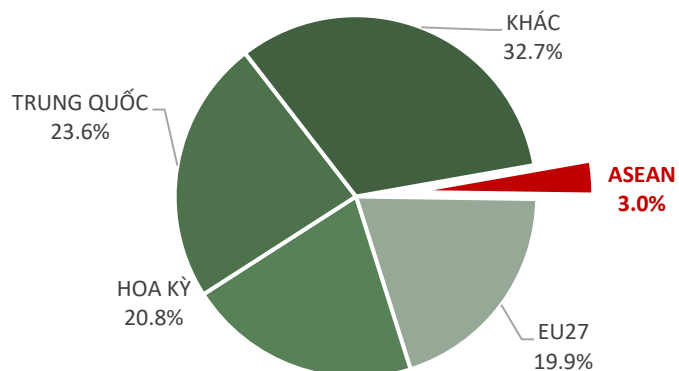
↗ Tăng **2,2%** so với T8/2023

↗ Tăng **75%** so với T9/2022

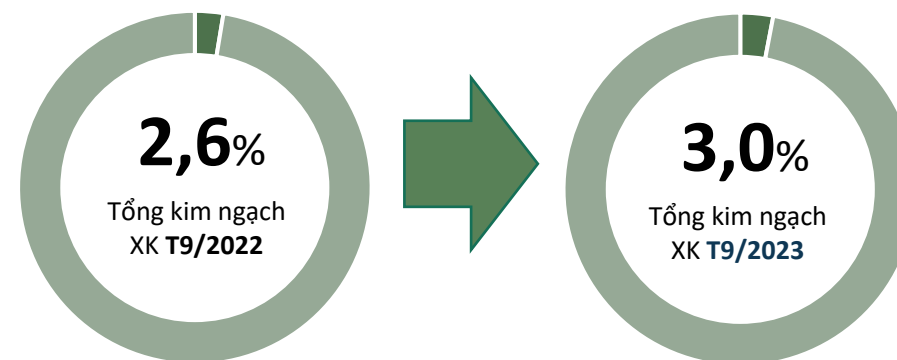
↗ Cao hơn **623 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **21,3** nghìn tấn, đạt **115%** khối lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường ASEAN, T9/2023



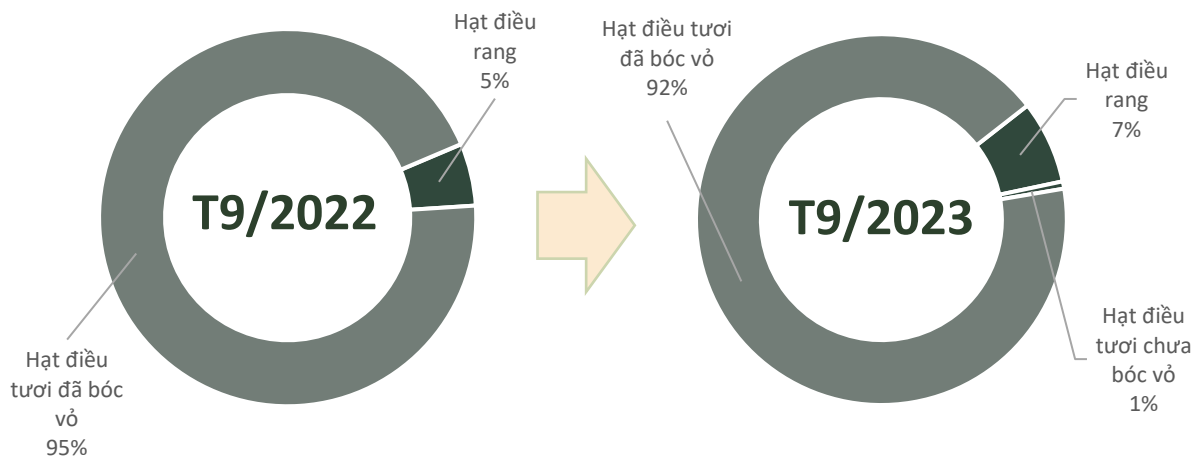
## Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường ASEAN, T9/2023





# ĐIỀU

## Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN, T9/2023



### Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **8,6** triệu USD

Giảm **5,6%** so với T8/2023

Tăng **50,7%** so với T9/2022



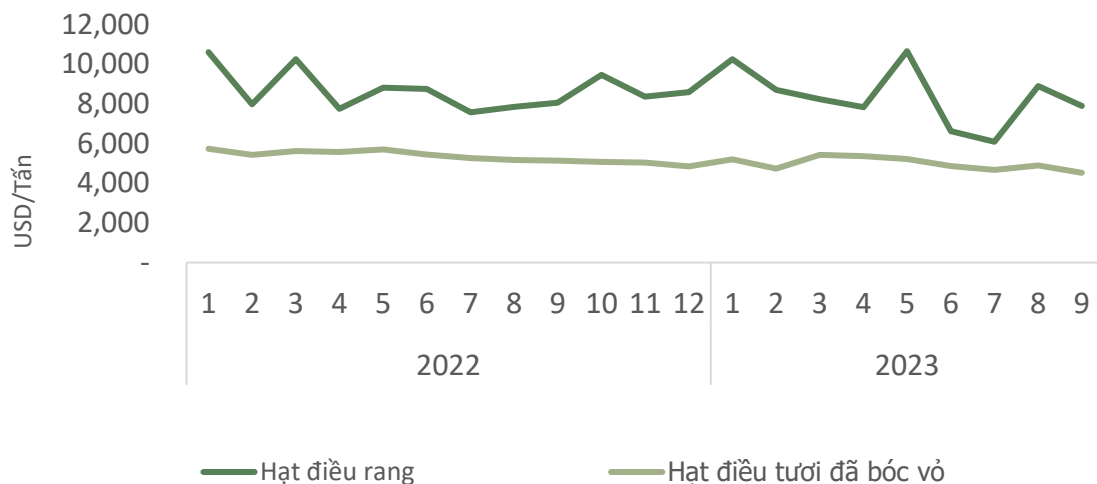
### Điều rang

Kim ngạch: **0,7** triệu USD

Tăng **58,7%** so với T8/2023

Tăng **110%** so với T9/2022

## Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T9/2023



### Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **7.895 USD/tấn**; giảm **11,1%** so với tháng trước; và giảm **1,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

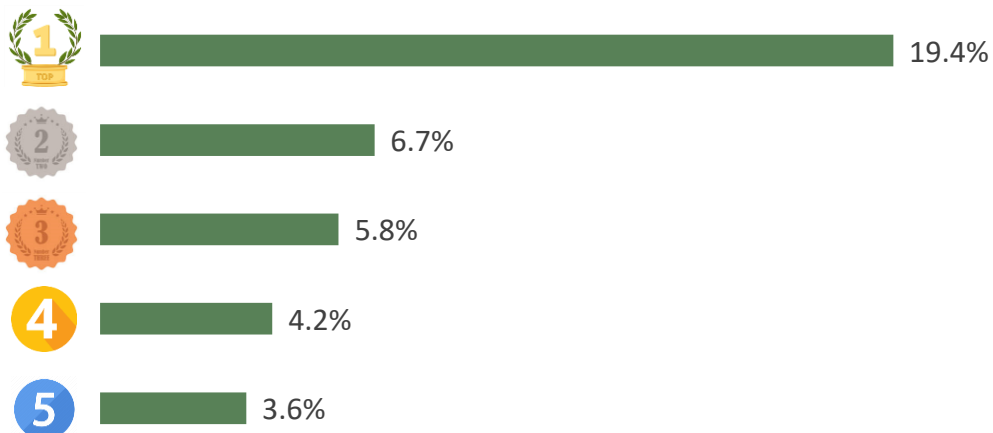
### Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **6.086 USD/tấn**; giảm **7,4%** so với tháng trước; và giảm **11,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

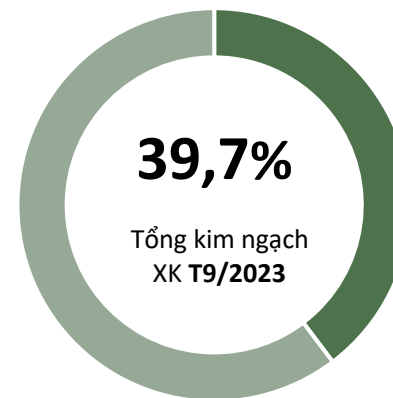


# ĐIỀU

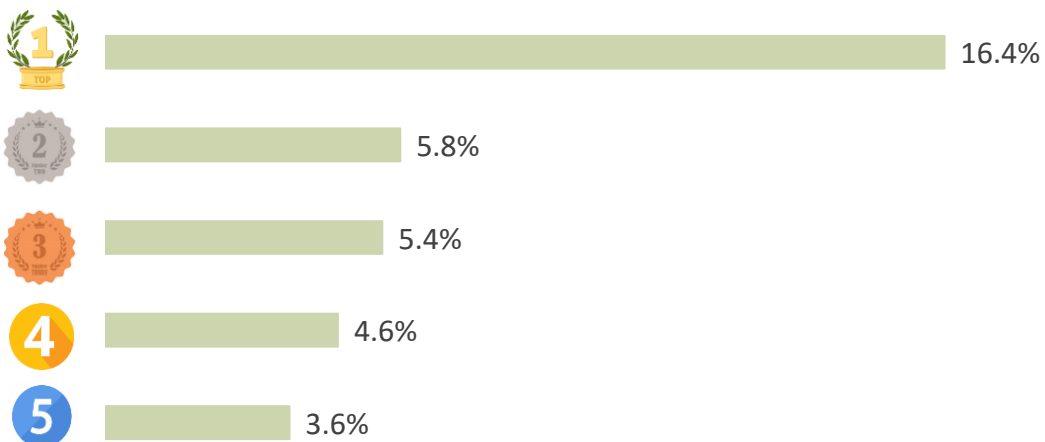
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



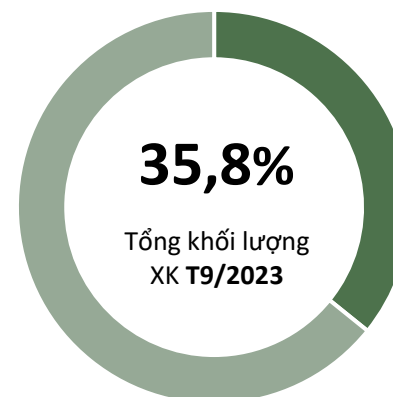
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU ASEAN

Theo Hiệp hội hạt điều Campuchia, trong 8 tháng đầu năm, nước này đã xuất khẩu 634.000 tấn hạt điều, giảm 16% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, 95% tương đương 613.000 tấn, được xuất khẩu sang Việt Nam với giá trị 829 triệu USD.

*Nguồn: Cambodianess.com (10/2023)*

Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên Hợp Quốc (UNIDO) đang hợp tác với Hiệp hội Hạt điều Campuchia (CAC) nhằm thúc đẩy xuất khẩu hạt điều lên 12% vào năm 2025 bằng cách cung cấp hệ thống quản lý và hỗ trợ kỹ thuật cho các chủ doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSME).

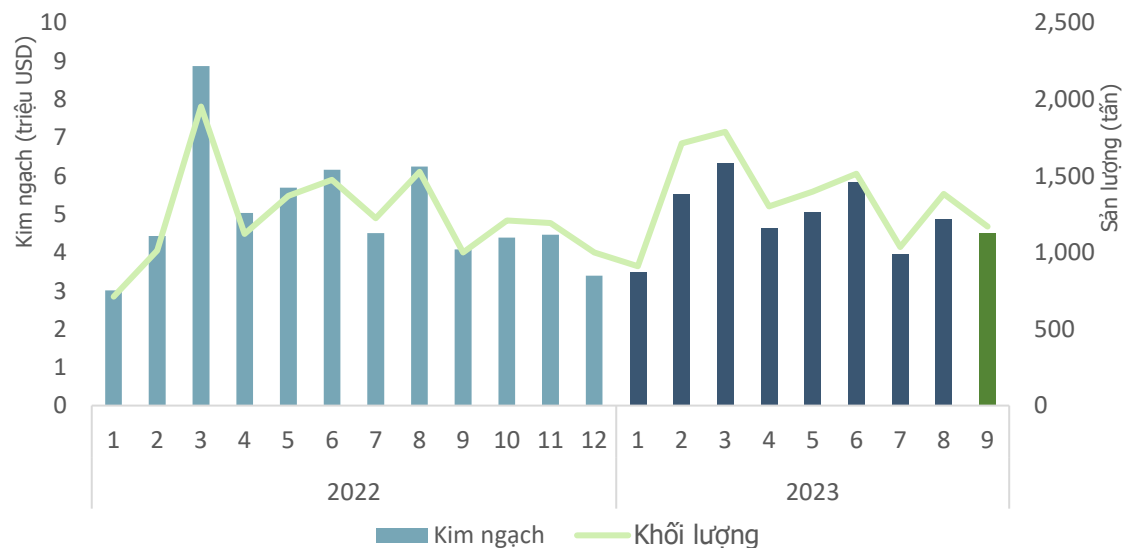
*Nguồn: Khmertimeskh.com (10/2023)*





# HỒ TIÊU

## Khối lượng và giá trị hồ tiêu XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN, T9/2023

**KIM NGẠCH**  
**4,5** triệu USD

↘ Giảm **7,6%** so với T8/2023

↗ Tăng **10,6%** so với T9/2022

↘ Thấp hơn **513 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 9 tháng 2023 đạt 44,3 Tr.USD, đạt **73,4%** kim ngạch 2022

**KHỐI LƯỢNG**  
**1,2** nghìn tấn

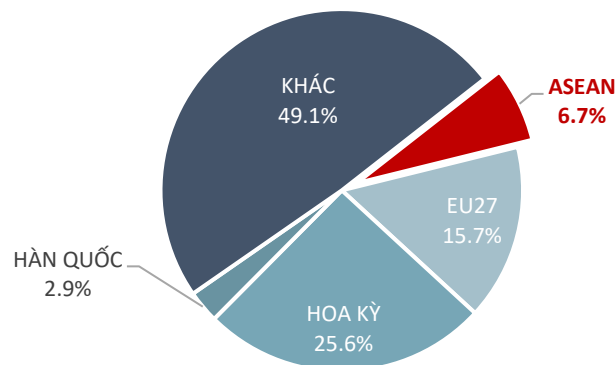
↘ Giảm **15,4%** so với T8/2023

↗ Tăng **17%** so với T9/2022

↘ Thấp hơn **64 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 9 tháng 2023 đạt 12,2 nghìn tấn, đạt **73%** khối lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN, T9/2023



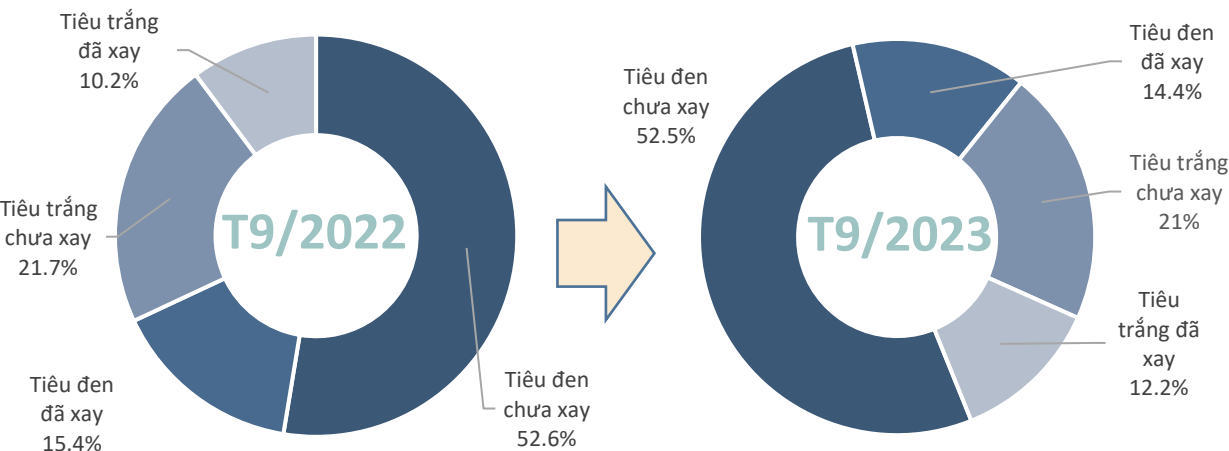
## Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN, T9/2023





# HỒ TIÊU

## Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN, T9/2023



### Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **2,4** triệu USD  
 Tăng **32%** so với T8/2023  
 Tăng **10%** so với T9/2022



### Tiêu trắng chưa xay

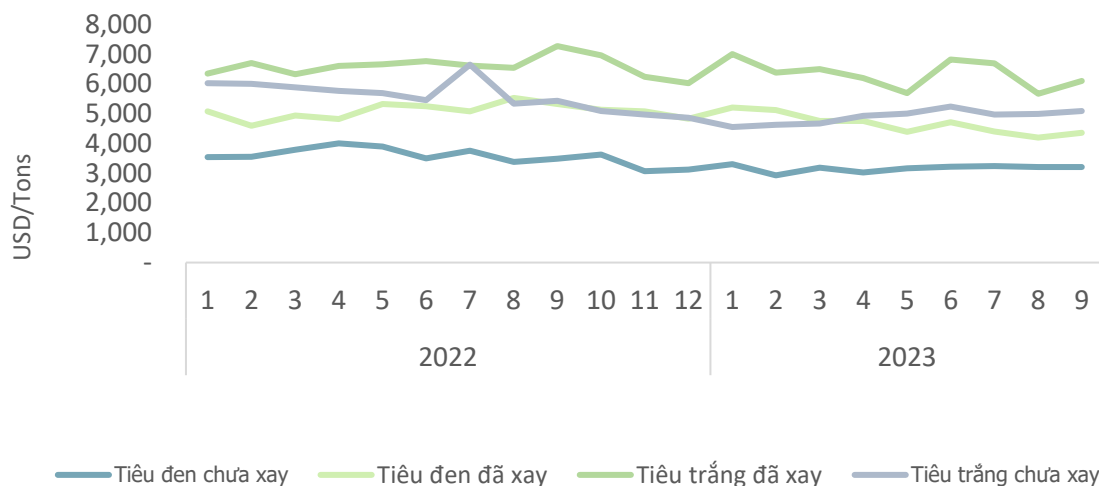
Kim ngạch: **0,9** triệu USD  
 Tăng **72%** so với T8/2023  
 Tăng **7%** so với T9/2022



### Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,6** triệu USD  
 Tăng **17%** so với T8/2023  
 Giảm **3%** so với T9/2022

## Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T9/2023



### Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **3.210** USD/tấn; **tăng 0,1%** so với tháng trước; và **giảm 11%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **5.091** USD/tấn; **tăng 2%** so với tháng trước; và **giảm 6%** so với cùng kỳ năm 2022.

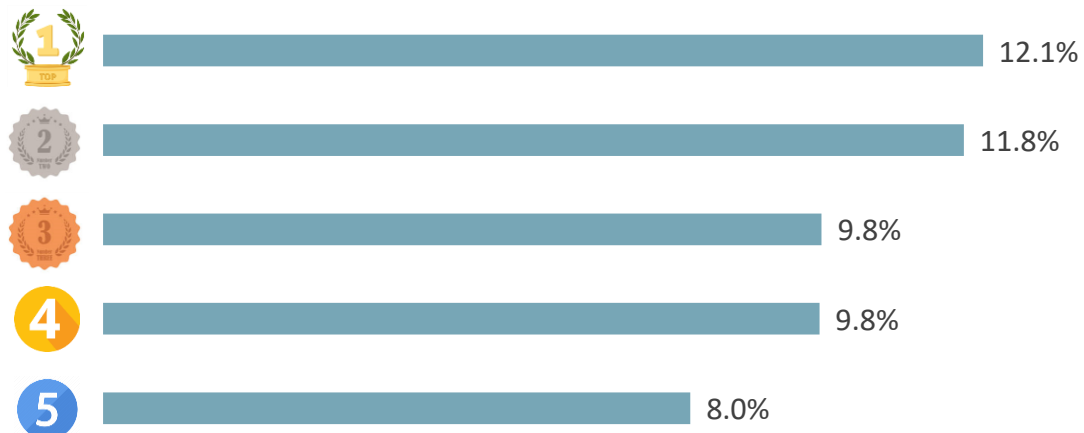
### Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **6.102** USD/tấn; **tăng 7,7%** so với tháng trước; và **giảm 16%** so với cùng kỳ năm 2022.

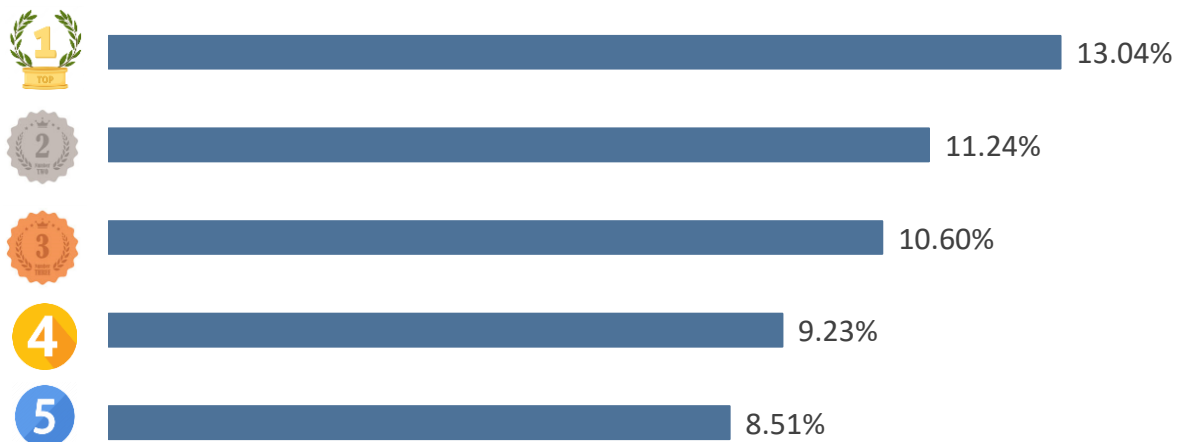


# HỒ TIÊU

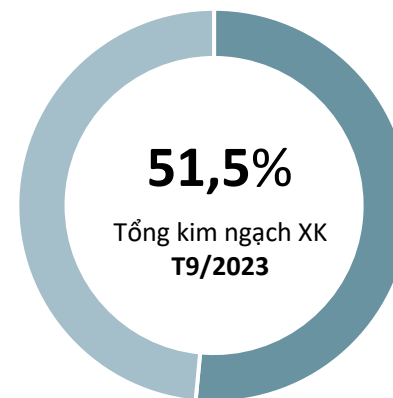
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



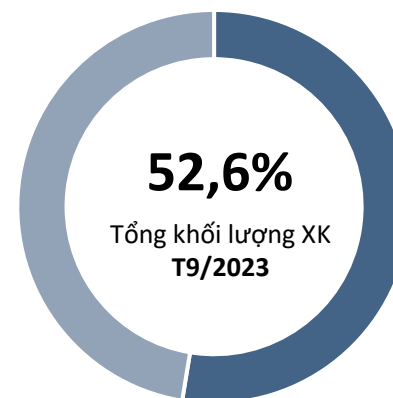
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T9/2023





# HỒ TIÊU

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU ASEAN



01

Trong 7 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu tiêu của Indonesia giảm 27,4% về lượng và 28,8% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do vụ mùa không được khả quan và nhu cầu mua yếu. Indonesia và Trung Quốc, Việt Nam và Hoa Kỳ là những thị trường nhập khẩu chính của hồ tiêu Indonesia chiếm tỷ trọng lần lượt là 20,2%, 15,5% và 15%.

*Nguồn: Hiệp hội hồ tiêu Việt Nam (10/2023)*

02

Theo Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Campuchia, xuất khẩu hạt tiêu của nước này đã giảm 30% so với cùng kỳ năm 2022 xuống chỉ còn 5.000 tấn trong 8 tháng đầu năm 2023.

*Nguồn: Vietnambiz.vn (10/2023)*

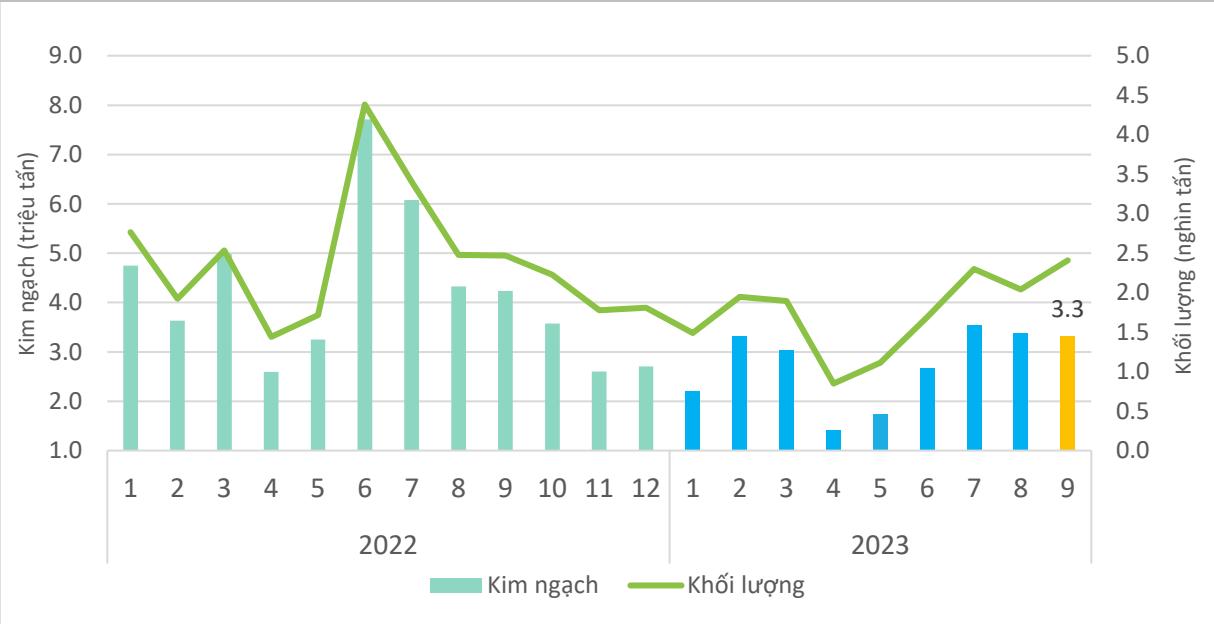


Tin liên quan

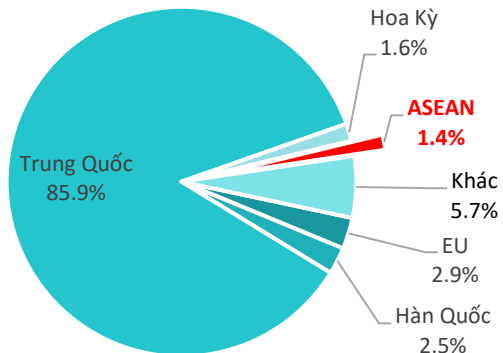


# CAO SU

## Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Tỷ trọng giá trị xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, T9/2023

**KIM NGẠCH**  
**3,32** triệu USD

↘ Giảm **1,8%** so với T8/2023

↘ Giảm **21,6%** so với T9/2022

↓ Thấp hơn **0,88** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2022

♦ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **24,6** tr.USD, đạt **48,8%** kim ngạch năm 2022

**KHỐI LƯỢNG**  
**2,4** nghìn tấn

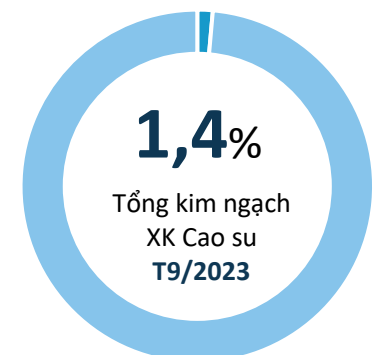
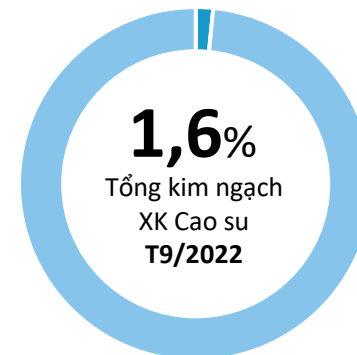
↗ Tăng **18,1%** so với T8/2023

↘ Giảm **2,4%** so với T9/2022

⊖ Bằng với bình quân theo tháng năm 2022

♦ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **15,7** nghìn tấn, đạt **54,4%** khối lượng năm 2022

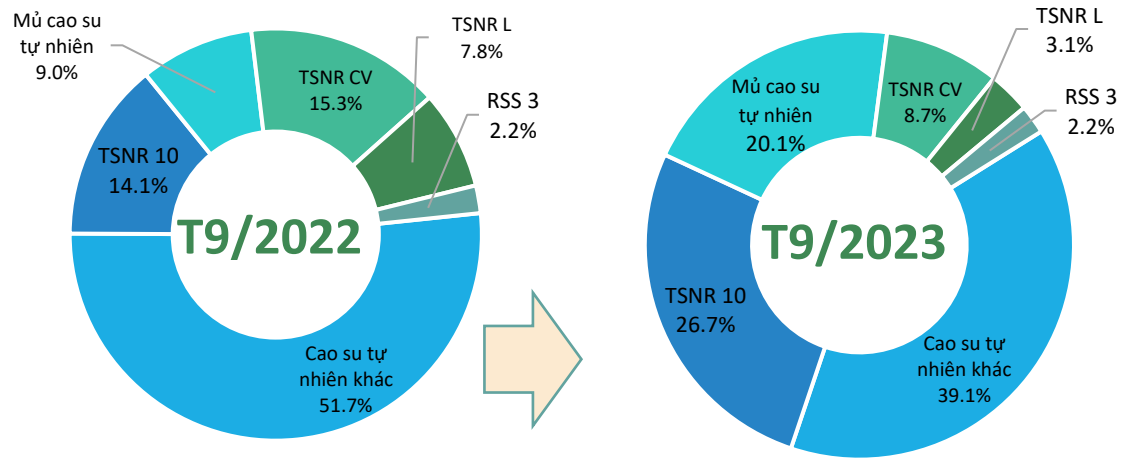
## Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN T9/2023





# CAO SU

## Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu cao su tự nhiên XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



### Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,4** triệu USD  
 Tăng **48%** so với T8/2023  
 Giảm **12%** so với T9/2022



### TSNR CV

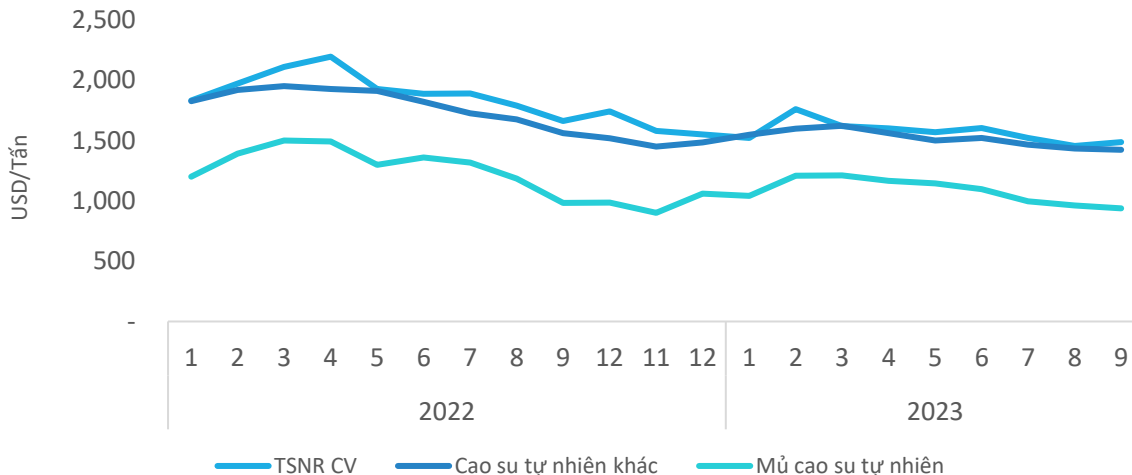
Kim ngạch: **0,46** triệu USD  
 Tăng **29%** so với T8/2023  
 Tăng **16%** so với T9/2022



### Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **0,12** triệu USD  
 Giảm **54%** so với T8/2023  
 Giảm **85%** so với T9/2022

## Giá XK bình quân cao su tự nhiên XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



### Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **1.423** USD/tấn; **giảm 0,6%** so với tháng trước; và **giảm 8,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

### TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **1.486** USD/tấn; **tăng 2,1%** so với tháng trước; và **giảm 10,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

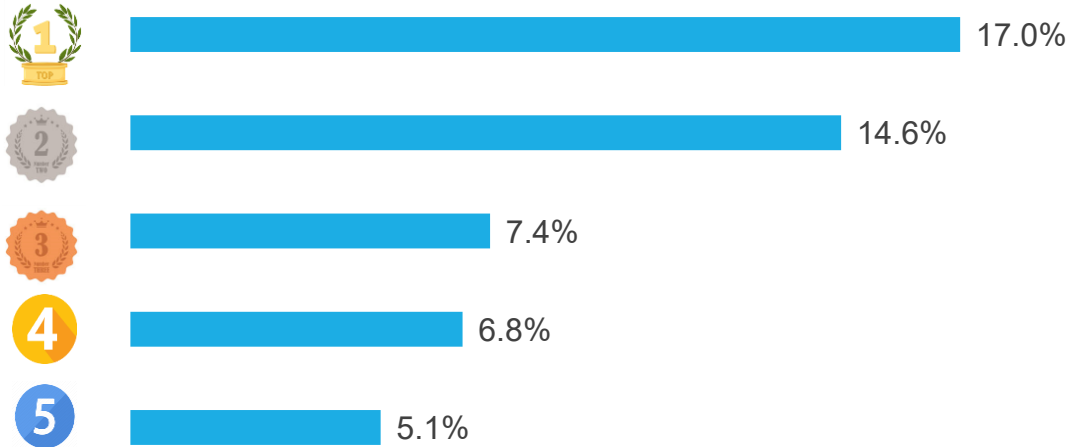
### Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **938** USD/tấn; **giảm 2,3%** so với tháng trước; và **giảm 4,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

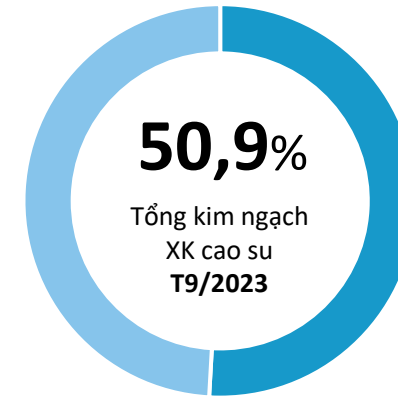


# CAO SU

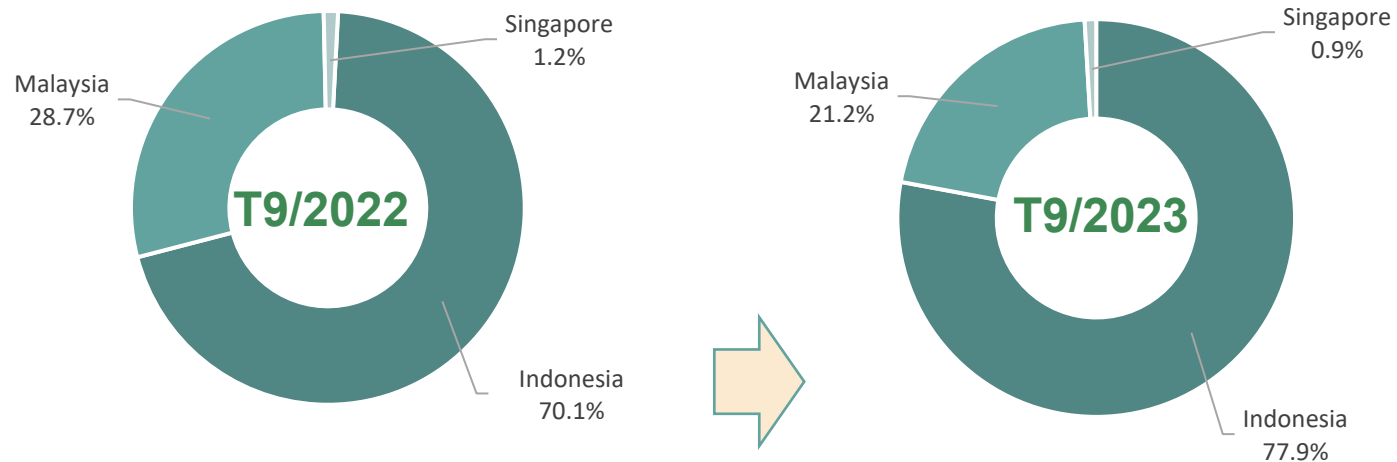
## TOP 5 DN về kim ngạch XK cao su sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Tỷ trọng về XK của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối ASEAN, T9/2023





# CAO SU



Tin liên quan

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN

❖ Theo Cục Thống kê Malaysia, lượng cao su thiên nhiên xuất khẩu trong tháng 8/2023 giảm 4,5% so với cùng kỳ xuống 57,5 nghìn tấn, nhưng tăng 11% so với tháng trước. Trong đó, 47,9% xuất khẩu sang Trung Quốc, tiếp theo là Đức 8,7%, Iran 4%, Pakistan 4,4%, Hoa Kỳ 2,9% và Pakistan 2,7%.

*Nguồn: Cục Thống kê Malaysia*

❖ Trong ba quý đầu năm 2023, xuất khẩu cao su tự nhiên của Thái Lan đạt tổng cộng 1,99 triệu tấn, giảm 23% so với cùng kỳ năm 2022. Tính chung 9 tháng đầu năm 2023, Thái Lan xuất khẩu 0,77 triệu tấn cao su thiên nhiên sang Trung Quốc, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước.

*Nguồn: Bộ Thương mại Thái Lan*

❖ 8 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu cao su tự nhiên của Indonesia đạt tổng cộng 1,21 triệu tấn, giảm 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu cao su thiên nhiên sang Trung Quốc đạt 0,15 triệu tấn, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước.

*Nguồn: Tổng cục Hải quan và Tiêu thụ đặc biệt Indonesia*

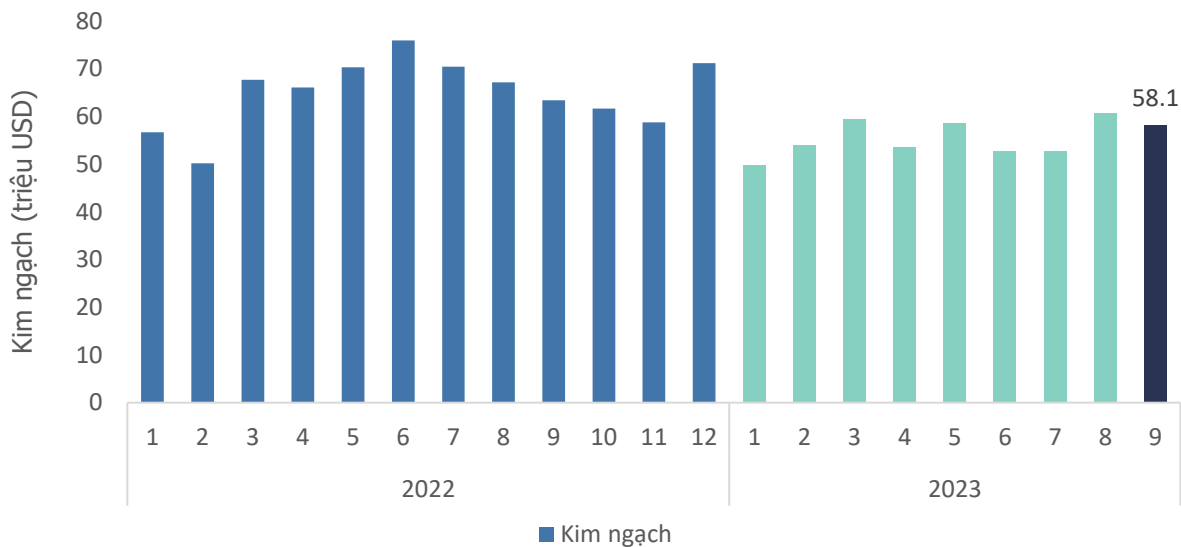
❖ Trong 9 tháng đầu năm 2023, Campuchia đã xuất khẩu 242,3 nghìn tấn cao su, tăng 3,5%, với giá trị là 355,6 triệu USD, giảm 9,8% so với cùng kỳ năm trước. Thị trường xuất khẩu chính của Campuchia là Malaysia, Việt Nam, Singapore và Trung Quốc.

*Nguồn: Tổng cục Cao su Campuchia*



# THỦY SẢN

## Khối lượng và giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEN T9/2023

### KIM NGẠCH



**58,1** triệu USD

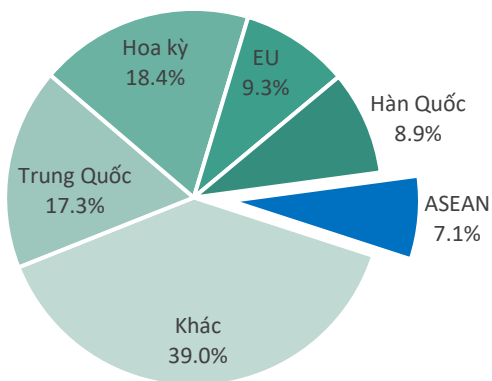
↘ Giảm **4,4%** so với T8/2023

↘ Giảm **8,4%** so với T9/2022

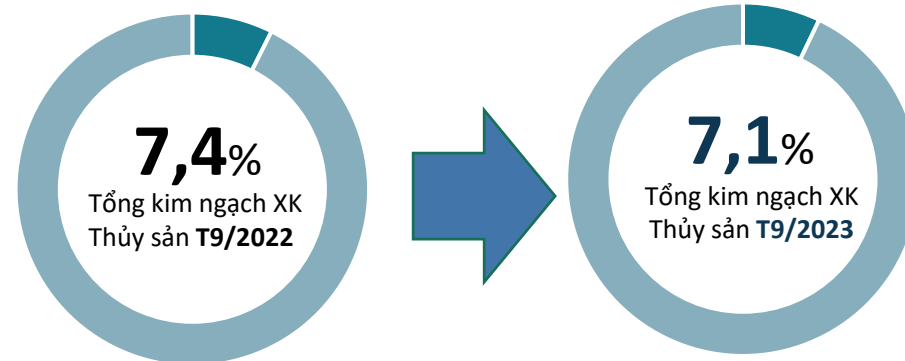
↘ Thấp hơn **6,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **411,5** tr.USD, đạt **56,6%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T9/2023



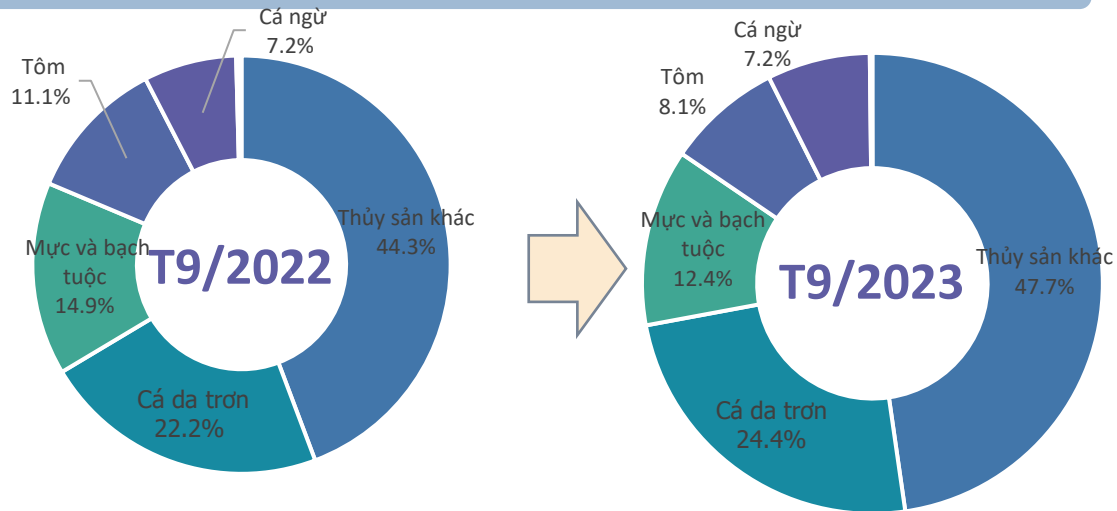
## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T9/2023





# THỦY SẢN

## Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN T9/2023



### Cá da trơn

Kim ngạch: **14,0** Triệu USD  
**Tăng 19,8%** so với T8/2023  
**Tăng 0,3%** so với T9/2022



### Mực và bạch tuộc

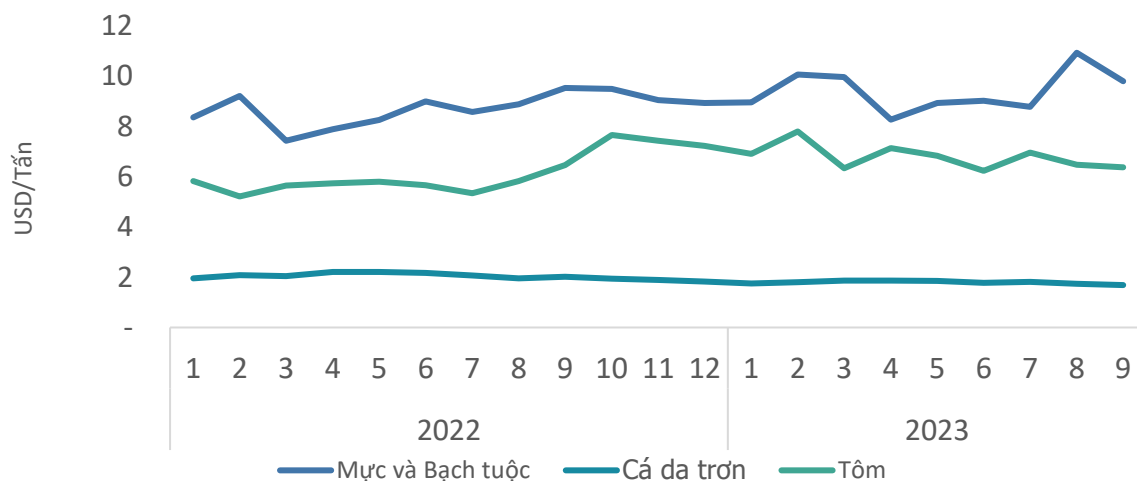
Kim ngạch: **7,2** Triệu USD  
**Giảm 23,9%** so với T8/2023  
**Giảm 24,0%** so với T9/2022



### Tôm

Kim ngạch: **4,7** Triệu USD  
**Giảm 3,7%** so với T8/2023  
**Giảm 33,3%** so với T9/2022

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T9/2023



### Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **9,8 USD/kg**; **giảm 10,3%** so với tháng trước; và **tăng 2,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **1,7 USD/kg**; **giảm 2,7%** so với tháng trước; và **giảm 16,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

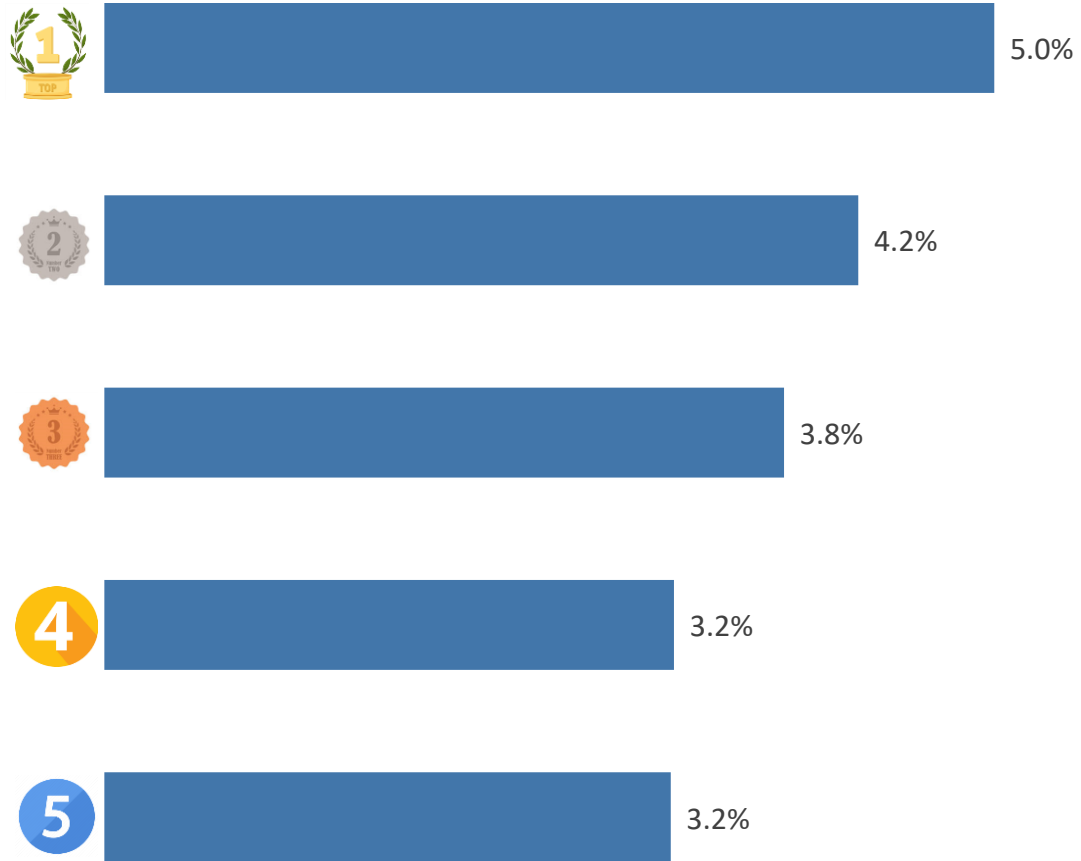
### Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **6,4 USD/kg**; **giảm 1,5%** so với tháng trước; và **tăng 1,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

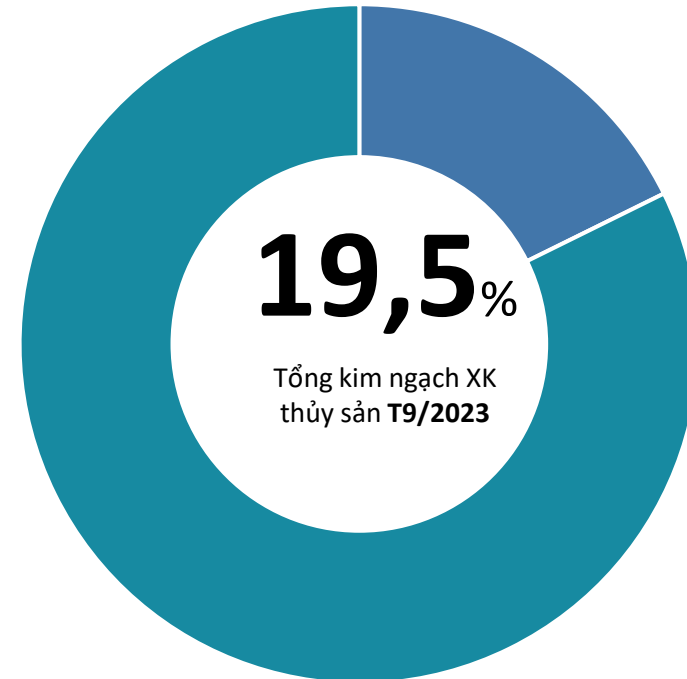


# THỦY SẢN

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T9/2023





01

### Thị trường mục tiêu của các sản phẩm cá ngừ Thái Lan trong nửa đầu năm nay đã có sự thay đổi.

Trong nửa đầu năm 2023, xuất khẩu cá ngừ của Thái Lan sang Trung Đông tăng trưởng mạnh, đạt gần 49 nghìn tấn, vượt qua Mỹ để trở thành thị trường xuất khẩu hàng đầu. Trong khi đó, xuất khẩu sang Mỹ giảm 19%, đạt 45.245 tấn. Các thị trường khác cũng ghi nhận sự sụt giảm, bao gồm Châu Phi (giảm 54%), Châu Đại dương (giảm 22%), và Nhật Bản (tăng 22%). Xét về giá trị, Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Thái Lan, với doanh thu đạt 227 triệu USD, giảm 16%.

*Nguồn: Vasep (10/2023)*

02

### Chính phủ Indonesia đang xem xét nổi lại xuất khẩu ấu trùng tôm hùm sau 7 năm cấm.

Dự thảo nghị định mới sẽ cho phép các nhà xuất khẩu mua ấu trùng đánh bắt tự nhiên từ ngư dân địa phương. Các nhà xuất khẩu sẽ phải ký thỏa thuận hợp tác với ngư dân và cam kết thả 2% sản lượng thu hoạch của họ trở lại tự nhiên.

Chính sách mới được kỳ vọng sẽ giúp thúc đẩy ngành nuôi trồng tôm hùm của Indonesia, đồng thời bảo vệ nguồn lợi từ tự nhiên.

*Nguồn: Mongabay(10/2023)*

03

Theo VASEP, dự báo xuất khẩu thủy sản Quý IV năm 2023 có thể mang về khoảng 2,4 tỷ USD, tương đương cùng kỳ năm ngoái, đưa kim ngạch xuất khẩu thủy sản cả năm đạt 9 tỷ USD. Quý IV, kỳ vọng xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN sẽ tăng trở lại do nhu cầu dự báo trong những tháng cuối năm tăng cao vào dịp lễ cuối năm.

*Nguồn: Vasep (10/2023)*



Tin liên quan

# THỦY SẢN

## NHẬN ĐỊNH

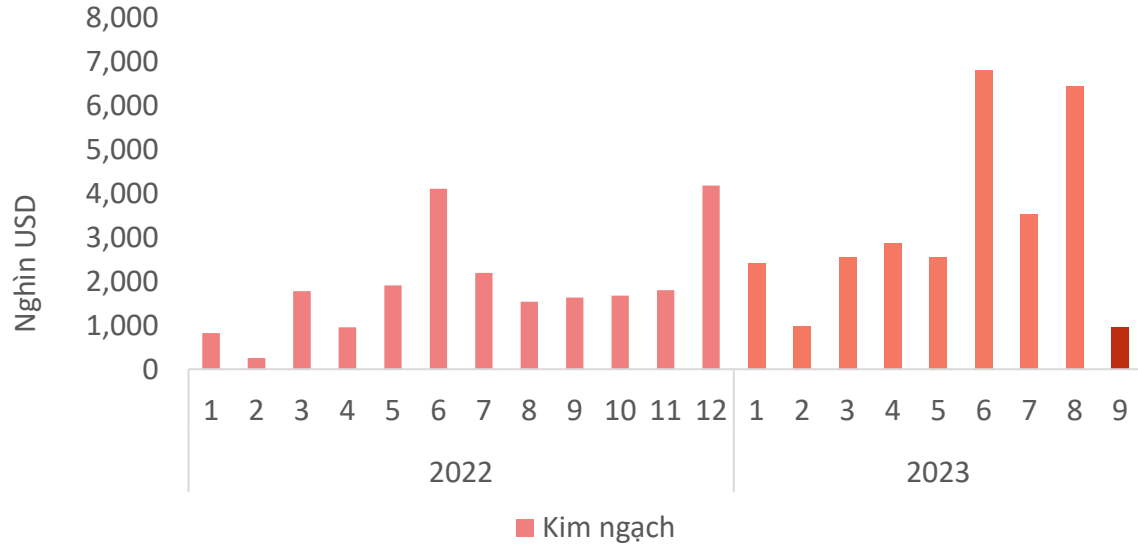
Theo VASEP, dự báo xuất khẩu thủy sản Quý IV năm 2023 có thể mang về khoảng 2,4 tỷ USD, tương đương cùng kỳ năm ngoái, đưa kim ngạch xuất khẩu thủy sản cả năm đạt 9 tỷ USD. Quý IV, kỳ vọng xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN sẽ tăng trở lại do nhu cầu dự báo trong những tháng cuối năm tăng cao vào dịp lễ cuối năm.





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường ASEAN, T9/2023

### KIM NGẠCH



**958**  
nghìn USD

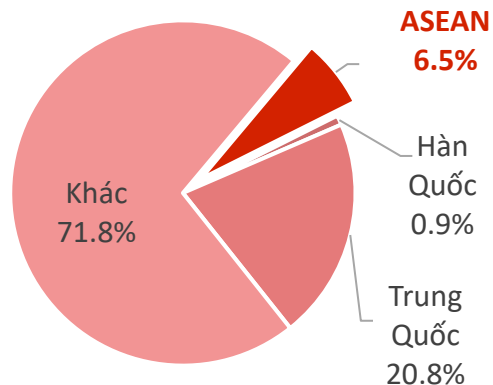
↘ Giảm **85%** so với T8/2023

↘ Giảm **41%** so với T9/2022

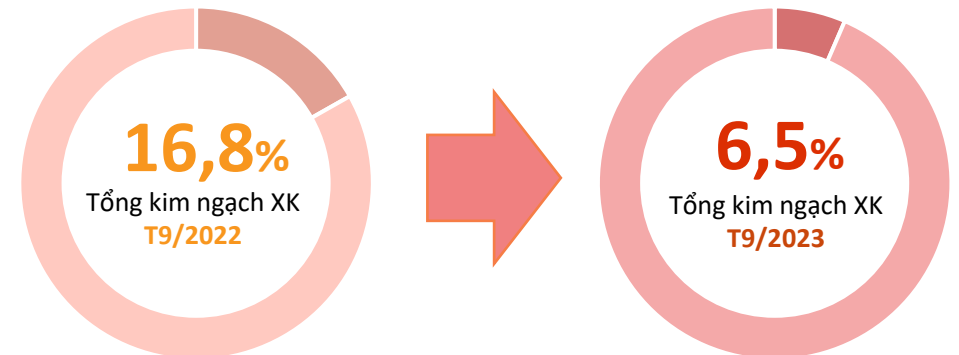
↘ Thấp hơn **948 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 9 tháng đạt **29,2 triệu USD**, đạt **127%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt sang thị trường ASEAN, T9/2023



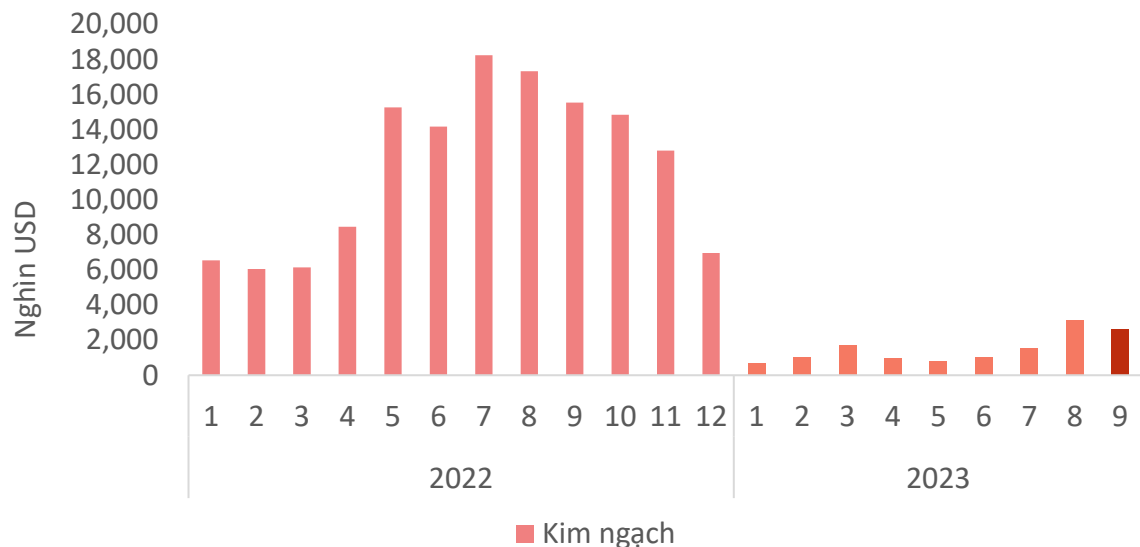
## Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt sang thị trường ASEAN, T9/2023





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

## Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T9/2023

### KIM NGẠCH



**2,65**  
Triệu USD

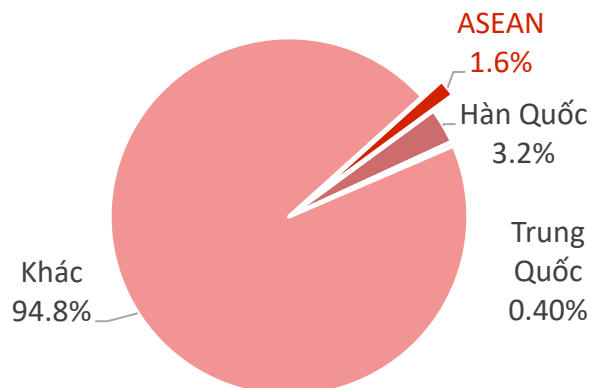
↘ Giảm **16%** so với T8/2023

↘ Giảm **83%** so với T9/2022

↓ Thấp hơn **9,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 9 tháng đạt **13,5 triệu USD**, đạt **9,5%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T9/2023



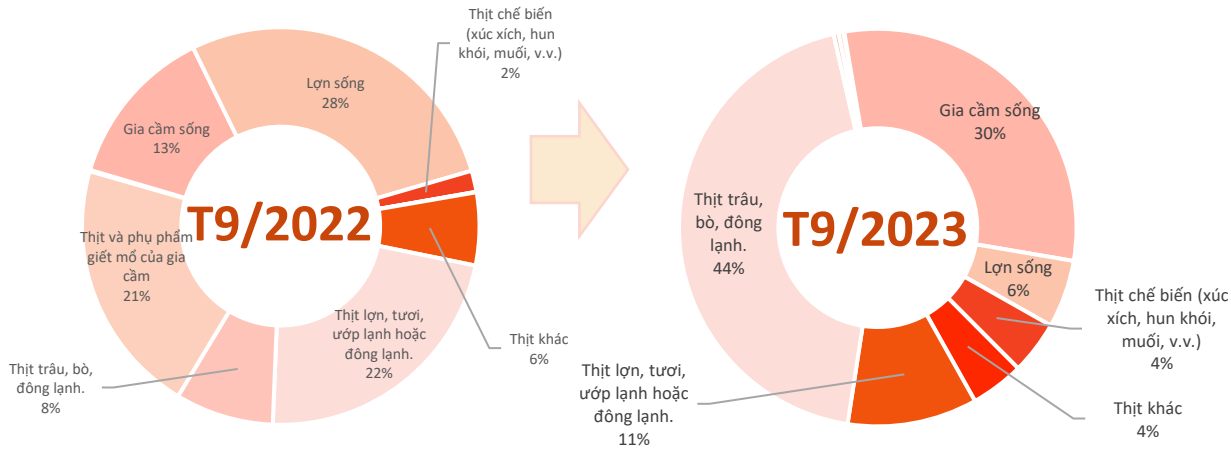
## Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thị trường ASEAN, T9/2023





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường ASEAN, T9/2023



### Trâu bò đông lạnh

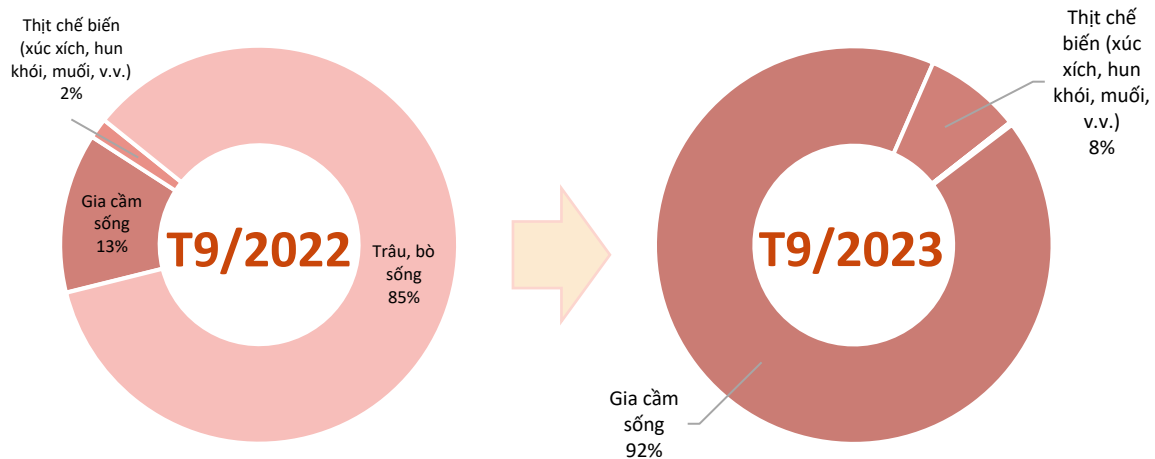
Kim ngạch: **422** nghìn USD  
 Tăng **76%** so với T8/2023  
 Tăng **223%** so với T9/2022



### Gia cầm sống

Kim ngạch: **291** nghìn USD  
 Giảm **8,6%** so với T8/2023  
 Tăng **35,3%** so với T9/2022

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T9/2023



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, T9/2023



### Gia cầm sống

Kim ngạch: **2,4** triệu USD  
 Giảm **15,7%** so với T8/2023  
 Tăng **20,6%** so với T9/2022



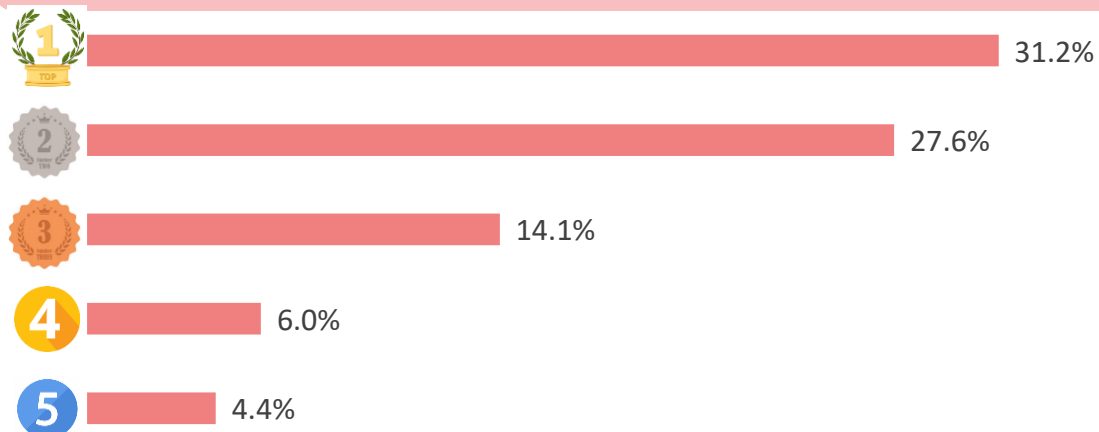
### Thịt chế biến

Kim ngạch: **208** nghìn USD  
 Tăng **39,8%** so với T8/2023  
 Giảm **18,9%** so với T9/2022

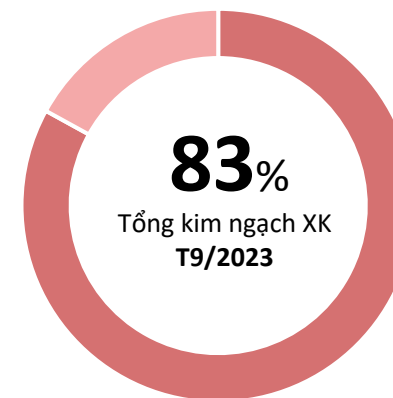


# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

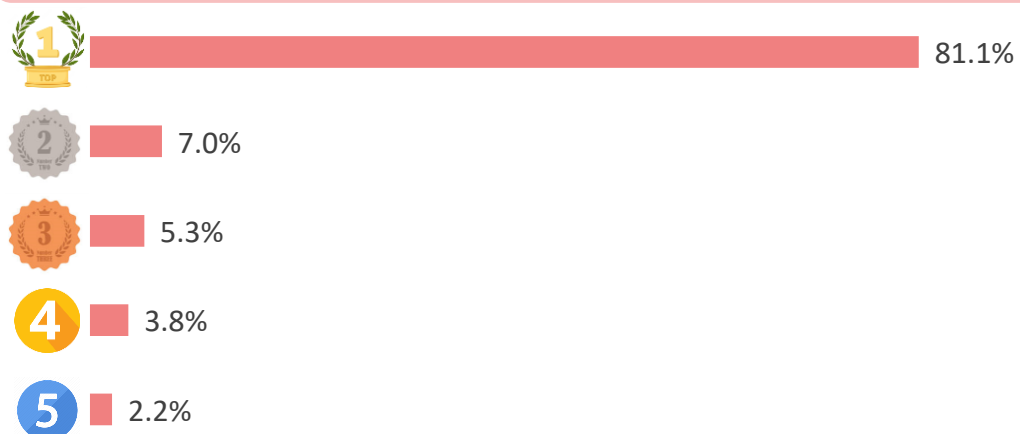
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường ASEAN, T9/2023



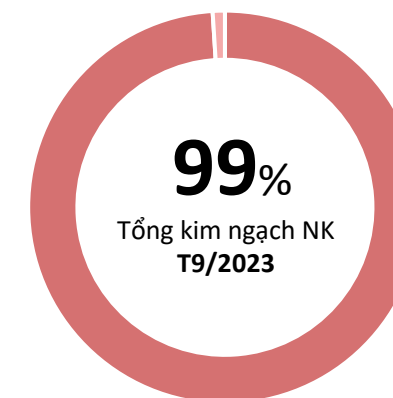
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất thị trường ASEAN, T9/2023



## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường ASEAN T9/2023



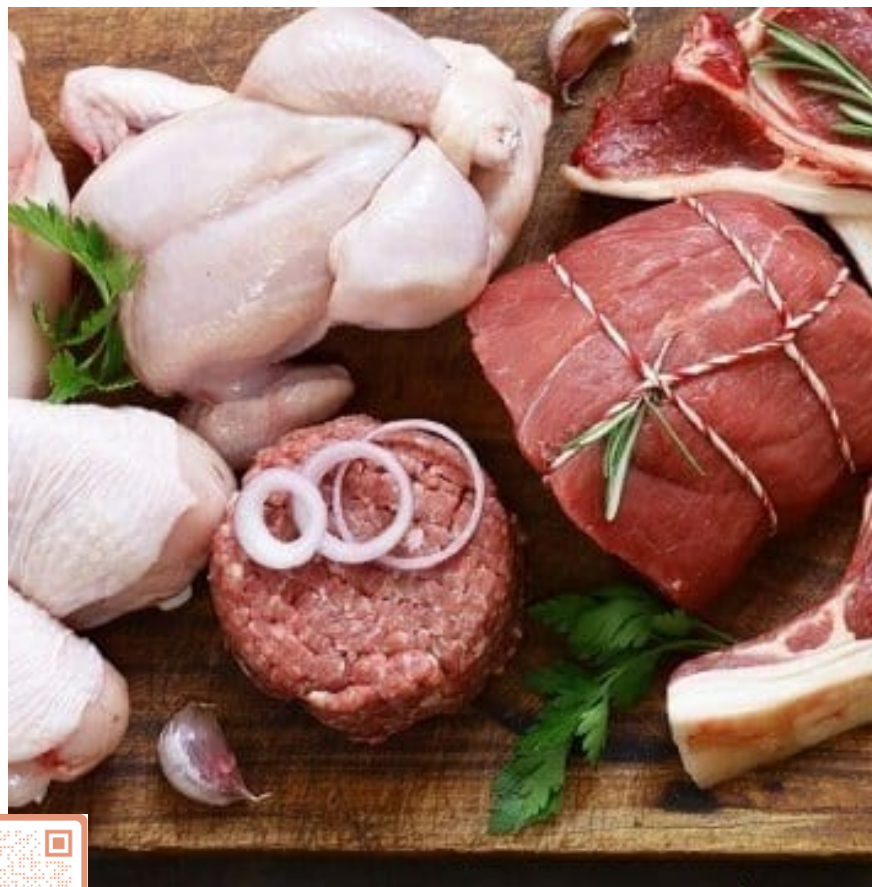
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất thị trường ASEAN, T9/2023





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Trong 9 tháng đầu năm 2023, Indonesia đã nhập khẩu 52.000 tấn thịt bò từ Australia, tăng 76% so với cùng kỳ năm ngoái. Số lượng thịt trâu Ấn Độ đông lạnh rẻ hơn cũng ngày càng gia tăng vào thị trường Indonesia.

*Nguồn: Abc.net.au (10/2023)*





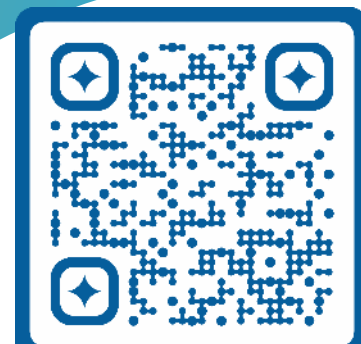
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinhitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinhitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo